

TRUNG BAC

CHU NHAT



SỐ « ĐÀO MỎ »

ảnh Võ an-Ninh

NGUYỄN ĐOÀN - VƯỢNG
CHU-TRƯỜNG

Trước Tòa Án, hàng ngàn người bàn tán về
bác-sĩ Lộc và cô "Mùi châu nội bộ" Dương

Số 114 Giá: 0\$20
7 JUIN 1942

TRONG

VIỆC GIA THÙ mà nói đến chuyện tiền bạc là mọi rợ

Theo sử thi lễ giá-thủ nước ta cũ-hành theo lối Trung quốc từ đời Nhâm-Diên, khi ông này sang làm quan Thái thú nước ta.

Sử chép rằng Nhâm-Diên bắt những lại-thuộc trong quận lại một phần lương bổng của mình mà giúp cho những kẻ nghèo cưới vợ và lấy chồng theo lễ-giao Trung-quốc.

Như vậy đủ tỏ rằng trước kia, hôn-lễ nước ta không đòi tiền bạc tốn kém như hôn-lễ kiểu Tàu, và -hắc-thần rằng Lục-lẽ của Chu-công và tục thách cưới nhập-cảng nước ta từ thời-kỳ đó.

Lục-lẽ do Chu-công đặt ra là những lễ này :

- 1) **Nạp-thỉ** - Sau khi hai nhà trai, gái đã nghị-hôn thì nhà trai sai một đem con nhen đến nhà gái để tỏ ý đã kén ở nơi ấy;
- 2) **Vấn-danh** - Nhà trai sai một đến hỏi tên tuổi và ngày sinh tháng đẻ của người con gái;
- 3) **Nạp-cải** - Sai người đến nói cho nhà gái biết rằng đã bị được quẻ tốt, thế là việc hôn-nhân đã an định;
- 4) **Nạp-lễ** - hay là **Nạp-tư** hoặc **Nạp-thài** là nộp đồ lễ cho nhà gái, lý rõ ràng việc hôn-nhân đã thành;
- 5) **Thỉnh-ký** Xin định ngày giờ cưới dẫu;
- 6) **Thân-nghinh** - Họ nhà trai mang lễ đến nhà gái để cưới dẫu về.

Coi sáu lễ đó, thì t ền bạc nguyên không chiếm địa-vị cốt-yếu trong hôn lễ như ngày nay. Dẫu có bà mới là chiếm địa-vị cốt-yếu, đúng như câu thơ cổ của Tàu chép trong Kinh Thi :

Phạt kha như hà?
Phí phi bất khê.
Thá thê như hà?
Phí mai bất đắc.
Lược dịch :
Chặt cánh thế nào?
Không bán không gả.

Lấy vợ thế nào?
Không mới không chê.

Nghĩa là bản ý người đặt ra Lục-lẽ không định làm phiền-phí nhà gái hay nhà trai, chỉ cốt làm việc hôn-nhân có thể-thống và đánh dấu cùng định định tình yêu giữa trai gái bằng một mớ lễ-nghỉ trọng thể, hồng duy-tri lòng người và cho việc hôn-thủ một lý ý-nghĩa thiêng-liêng.

Thế thôi.
Sở dĩ sau này, hôn-lễ thành một dịp huy hoặc tiền-tài là vì người ta hiểu lầm nghĩa những lễ trong Lục-lẽ một phần và một phần khác do tinh hiếu-thăng gây nên.

Chẳng hạn như lễ **nạp-thái**, chữ thái có nghĩa là **thái-trạch** tức là lựa chọn, sau người ta hiểu lầm, thái là **thái-lệ** nghĩa là **của đẹp**, của quý và đem quí vật đến nhà gái n'ân lễ **nạp-thái**; lễ **nạp-trưng**, hay **nạp-thành** sau người ta cái gọi là **nạp-lễ**; Tệ nghĩa là của, như người hai chữ **lên-tệ**, do đó nhân lễ **nạp-lễ**, người ta đem vàng bạc đến nộp nhà gái.

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều môn nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhận ngọc thạch thú thiệt. Vòng nửa mặt nhận hạt xoan mới lòng lánh như kim cương.

QUẬN CHỨA
31, Rue Amiral Courbet Saigon

Tinh hiếu-thăng giúp thêm vào, thành-thủ, chẳng bao lâu người ta đem thật nhiều tiền đến nhà gái, để lấy tiếng và hãnh-diện với bà con.

Lâu dần, bắt chước nhau sinh ra cái tệ nhà gái **thách** tức là yêu-cầu nhà trai phải đem đến nộp bao nhiêu tiền bạc lựa ngọc đó.

Nhập-cảng hôn-lễ Trung-hoa vào nước ta, Nhâm-Diên nhập-cảng luôn cả những cái tệ của nó. Nền tục thách cưới lưu-hành trong dân-gian ta mãi tới ngày nay.

Gần đây, phong-hội mới mang, bạn gái từ từ bắt đầu lớn tiếng mặt sặt cái hủ-tục đó, cho là một tục vô nhân-đạo, vì nó hạ giá người con gái xuống ngang với loài vật người ta nuôi lớn lên để bán lấy tiền.

Trước những lời chỉ-trích hợp-lý, nhiều bậc cha mẹ đã không muốn khinh thường con gái và không muốn coi việc hôn-nhân chỉ là việc gả bán như xưa.

Giữa lúc cái hủ-tục này, sắp cáo-chung, thì một cái hủ-tục khác nhập-cảng cùng với phong-trào văn-minh vật-hất vào xã-hội ta.

Đó là tục **hỏi-môn**, một hủ-tục mà văn-hào Pháp Molière đã nhiều lần chế-trếu và mặt-sặt cực-lực.

Trước kia, người ta muốn rằng cậu con trai phải bỏ tiền ra mua vợ, bây giờ người ta lại muốn có con gái phải bỏ tiền ra mua chồng. Không tiền thì không có vợ, không tiền thì đừng hòng có chồng Cái tệ do hai hủ-tục gây nên, cũng tệ-ác ngang nhau.

Và nếu trước kia, có hạng gái kén chồng, thì ngày nay lại có hạng trai kén vợ.
Kén chồng giàu, vợ giàu, cổ nhien.

Bạn thanh-niên kén vợ ngày nay, hầu hết là những thanh-niên tri thức, có bằng-cấp, có địa-vị, say-mê văn minh vật-chất, thường tỏ ra trung thành với đồng-bạc Con gái quá, đến nỗi đã được người ta tặng cho những huy-biêu tượng trưng là **"Thợ đào mỏ"** hay **"Kỹ-sư đào mỏ"**. Những người này coi vợ hay nhà vợ là cái mỏ vàng mỏ bạc để mình **"khai"** dần hoặc **"khai"** luôn một lúc cho được nhiều, như anh chàng mỏ già để lấy trưng vàng trong ngụ-ngôn.

Tệ hơn nữa là họ không muốn hiểu môn tiền **"hỏi môn"** của vợ, theo như người Pháp.

Theo luật nước Pháp, thì của hỏi môn của vợ, là của bất khả xâm-phạm. Nếu người chồng hay người nhà chồng tự tiện động-chạm đến món tiền đó, thì sẽ bị luật-pháp truy tố ngay.

Không muốn như Luật hiệu Luật, bọn **"Kỹ-sư mỏ"** mới mong đào mỏ để phung-phí, tiêu-phá ăn chơi cho bỏ những ngày... thêm nhin, là ngày chưa... tìm được mỏ. Phải, không thể bảo là họ lấy vợ được.

Vi họ có lấy vợ đâu? Họ chỉ lấy những cái bám vào vợ, như lời thì-hào Tần-Đà Nguyễn-khắc-Hiến.

Nếu tại nước ta, có những người vong-bản (nghĩa là quên cái gốc rễ của mình) thì chính

là bọn thanh-niên đào mỏ.
Vi họ là những người bỏ mất hồn ai hết cái tinh-thần Việt-mam.

Người con trai Việt-nam vốn là người khảng-khải, đầy lòng tự-tin và lòng tự-tôn, nhất là đối với những phụ-quí, quyền-thế nhà vợ.

Trai tại không, khảng thêm nhờ vợ.

Chẳng hiểu nghe người ta nhắc đến câu châm-ngôn của thanh-niên Việt-nam chính-tổng, họ có đỏ mặt và nao nao trong lòng vì những lời thanh-nghĩ nặng nề như búa.

Đã đến lúc bạn gái phải lớn tiếng hô :

— Chúng em không muốn bị người ta đem bán như súc-vật, nhưng cũng không muốn phải bỏ tiền ra mua chồng như mua súc-vật. Chúng em là người, và muốn chồng chúng em cũng là người!

Và bây giờ chúng ta nên nhắc lại đoạn văn cổ của Văn-trung-Tử, tức Vương Thông, danh-sĩ đời Tống, nói về tiền bạc trong lễ hôn-thủ :

"Hôn-nhân nhi luận tài, di-lễ chi đạo dã. Quân-tử bất nhập kỳ hương. Cổ giá nam-nữ chi tục các trạch đức dã, bất dĩ tài vi lễ dã."
Nghĩa là :

"Lấy vợ lấy chồng mà nói đến tiền bạc, thì là thói của dân mọi rợ. Người quân tử không theo làm gì. Ngày xưa, họ nhà trai nhà gái đều chọn nơi có đức, chứ không lấy tiền bạc làm lễ."

T. B. C. N.

ĐÃ CÓ BẠN

Một thiên xử-liệu vô cùng thú vị. Một bậc tài-nữ danh tiếng đất Việt đã làm mưa gió trong thời dĩ vãng.

Chỉ nói đến nhan-dề cuốn sách cũng khiến quốc-dân mong đợi để thưởng thức đời sống oanh-liệt của một thiên-tài trong lịch-sử nước nhà.

ĐO LÃ CUỐN
NGỌC-HÂN CÔNG-CHÚA
của TÙNG PHONG

do nhà in GIANG-TÁ 94, Charron Hanoi xuất bản và phát hành

Maitre Huyền-Minh

Các ngài muốn rõ: Tinh duyên, Vạn hạnh, Trường-lai, dĩ vãng, mớ mớ, kẻ thù, sang, hèn của mình ra sao, xin biên ngày tháng giờ đẻ, và tên tuổi cho Maitre Huyền-Minh hay chữ ký và tuổi, kèm theo mandat để MAITRE HUYỀN-MINH 131 Route de Huế - Hanoi Xem tại nhà giá riêng.

CÁC NGÀI HÃY ĐỪNG

Phấn-trì Đông-dương

(GIA)HITE INDOCHINOIS)
Mô "Hélène chi I", "Hélène chi II", "Hélène chi III".
PHỞ LU - LAOKAY
Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch
E' TRINH - BÌNH - NH
123A, Avenue Paul Doumer
Haiphong - Ad. T. AN-NHI - Haiphong T. 707
Cần đại lý ở Đông-dương.

SAVON
DENTIFRIGE



LAURÉAT DU CONCOURS
DE L'ARTISANAT
INDOCHINOIS

DISTRIBUTEUR : **PHUC-LAI** 89, Route de Huế
HANOI - TÉLÉPHONE 974
EXCL. COCHINCHINE - CAMBODGE - TAM HUU HIAP & C^o
39, BOULEVARD GALLIENI - SAIGON

Sáng thứ năm 28 Mai 1942

BÁC SĨ LỘC DÃ PHẢI RA TÒA TRỪNG TRỊ

Cái án đào mồ này, người ta trông đợi từ lâu. Đầu đầu thanh-niên nam-nữ cũng bàn tán đến. Có người khoe rằng đã được biết mặt cô dâu. Mấy kẻ lại rằng đã từng được gặp bác-sĩ. Á, một nhà xuất bản lại cho ra một cuốn sách hình như nói đến chuyện này. Công chúng phen này thật là được thỏa tính tò mò nhẽ. Văn chương nước ta phụng sự những lý tưởng đến thế kẻ cũng đảo để thay! Tinh hiếu-kỷ mỗi lúc mỗi bị kích-thích dữ và lời chúng tôi đoán trước đều đã đúng trẻ hoe: phiên tòa xử vụ bác-sĩ Lộc bị cáo là tổng tiền nhà vợ đồng vô kể.

Từ bây giờ sáng, ở phòng nghỉ chân tòa án, người ta đã thấy mấy cái áo màu. Rồi người già, người trẻ, người nhỏ, người nhàn nhàn chen vai thích cánh đợi mấy tiếng chuông rung. Nhất là đợi xem M. Bùi-đăng-Lộc y-khoa bác-sĩ.

Đúng bảy giờ rưỡi thì từ phía Hàng Bông thợ nhuộm, bác-sĩ Lộc đi đến, sáng ngời như một đạo hào quang: mặt trắng, quần áo trắng, mũ rơm trắng và giày trắng, bác-sĩ đi nghiêm lắm.

NÊN ĐỌC

Trung-Bắc Chủ-Nhật

Cả hai bên nguyên bị đều đủ mặt

Thứ nhất, người ta nhìn thấy bà Trần thị-Ất là cô quan bác-sĩ. Bà cũng như quan bác-sĩ vận toàn đồ trắng. Lại hơn ngài cặp kính trắng gọng đồi mồi.

Còn bên nguyên? Ta thấy ba người cả thầy. Bà Lan, cô cô Mùi; ông Chức, thân phụ cô Mùi; và cô Mùi. Đó là một cô gái mới lớn. Có ăn vận áo hoa cà, quần trắng. Có cái mặt không nhia ai.

Có độ chừng 18 tuổi.

Không khí ở tòa rất trang nghiêm.

Trẻ tiếng người nói chuyện, không còn tiếng động gì nữa cả. Tòa tuyên xé kín. Chuyện này

vì bị cáo là làm tiền nhà vợ và đã bị nhà vợ đòi tiền

1 đồng bồi thường danh giá cho nhà vợ, 1000 đồng bồi thường cho ông Chức là bố vợ M. Lộc và 1000 đồng bồi thường cho cô Mùi là vợ một cưới của M. Lộc...

MỘT PHIÊN TOA XỬ LÍN CỎ HÀNG NGÀN NGƯỜI KEO ĐẾN XEM...

nguyên, bị. Đến ba giờ chiều, quan biện-ly sẽ buộc tội và các trạng-sư sẽ bào chữa cho khách hàng. Người ngoài sẽ được vào xem phiên xử này. Bởi thế mới hai giờ phòng áo đã chật người. Nguyên-cáo ngồi một bên. Bị cáo ngồi một bên. Trời nóng lên tới 35 độ. Luật sư Chương cất tiếng. Thì ra, theo lời của luật-sư, đầu đuôi câu chuyện đào mồ như thế này:

1) Bác-sĩ Lộc

Quan bác-sĩ không phải là con nhà giàu. Cha ngài là một tiểu công chức Mẹ ngài, vì cảnh gia-đình, đã phải đi ở chùa. Người ta nói bà số đũa phải thi-phát là vì chông: chông bà không đưa đủ tiền cho bà chi dùng ở trong nhà. Quan bác-sĩ Lộc có tiền đã theo học được đến bậc cao cấp như thế là đã là tài lắm. Còn về tính hạnh? Theo lời giáo-sư Huard đã dạy bác-sĩ Lộc thì

có đôi chỗ không tiên cho mọi người nghe. Chỉ bên bị và bên người ở lại. Những người đi xem kéo ra về. Một số lại ngồi trên bãi cỏ. Họ bàn tán nhau

và đợi lúc bác-sĩ ở tòa ra để đi theo xem mặt cho thích.. mat. Mươi một giờ rưỡi trưa, phiên xử xin xong

Quan Chánh - an Nguyễn-xuân - Giác đã hỏi quan

Nam, Mên, Lào cứ theo đòi Văn-minh Pháp, mà chẳng phải quen hoàn cảnh hay trái với nền nếp của tiên nhân.

bác-sĩ không phải là người có hạnh-kiểm tốt lắm pầu. Việc ấy tỏ ra trong khi quan bác-sĩ Lộc còn đi học và tỏ ra trong khi quan trưởng thành đi làm ở Việt-tri. Nếu ngài có đức thì không đến nỗi bị cách chức một cách đột-ngột như người ta đã thấy. Quan bên trở về Hanoi. Và quan bác-sĩ vẫn là quan bác-sĩ, một quan bác-sĩ không có nhà thương, không có bệnh viện mà cũng không có cả bệnh nhân.

Có phải việc làm tiền bằng số hồi môn của vợ là một công-ruộc có dụng tâm xếp đặt?

2) Cô Nguyễn - thị-Mùi

Như ta đã thấy, cô Nguyễn thị-Mùi không mới lắm. nhưng cũng không phải cũ. Cô không uốn tóc Nhưng cô có vẻ khôn ngoan, lanh lợi Tuy mới có tuổi, nhưng sự giáo dục khá, vì sự trông nom dạy dỗ cô đều do bà nội cô là cụ ký Dương. Cụ ký là một cụ già giàu có tiếng ở Hà thành

3) Bà Trần thị-Ất

Ta đã thấy bà rồi Bà trắng từ đầu đến chân, kể cả mắt nữa (vì mắt bà đeo kính trắng) Bà đã 55 tuổi. Bà làm xa phẩm 33 năm Bà mới. Bà đã từng học tốt nghiệp ban này ban khác. Nhưng bà không biết chữ Pháp

Tiền duyên tức trái

Theo luân-ly Việt-nam thì vợ chồng lấy nhau hầu hết là vì tức trái tiền duyên

Đôi vợ chồng Lộc-Mùi cũng không tránh khỏi lẽ ấy. Cái tức trái của họ thế nào không biết chứ

..... cái tiền

duyên ấy xảy ra như sau này:

Không hiểu vì lẽ gì, một bà có cô Mùi là bà huyện Phúc ở huyện Vụ-bản Nam-định quen biết nhà bác-sĩ Lộc. Bà làm mối cho quan Lộc và cô Mùi lấy nhau. Gia-đình ấy mà cưới xin đã hẳn là phải tốn nhiều tiền lắm.

.....

Ngay đêm tân-hôn, quan bác-sĩ Lộc - theo lời trạng sư Chương - quan bác-sĩ Lộc làm tiền vợ. Làm tiền bằng cách nào? Đám chằng? Chém chằng? Hay ăn cướp rồi chạy chằng?

Ái là người ở Hanoi tất đã thường thấy một bọn người ăn vận Âu-phục rất sang cả ngày đóng cửa ngủ rồi tới đến là họp nhau lại bàn hết cách làm tiền đào mồ. Họ họp nhau trên một cái gác giữa một phố có hồ, có nước, có hoa Đậu đáng là một tên mồi bóng, mặt dày, toàn thân là một

khối nhục. Hân dọa người ta làm tự ý và buôn bán tận Suisse và Belgique Kỳ thực bản chỉ làm tiền vợ, và có khi chỉ làm tiền... hai chục bạc để... ăn cơm!

Đồng đảng với hắn có ba người. Ba người đàn ông kỹ chầu nhà mà làm việc. Họ làm việc cùng một lối

Cứ theo lời luật-sư Chương kể lại, lối làm tiền của quan bác-sĩ Lộc thì lối làm tiền của quan bác-sĩ y như cái lối làm tiền nó trên kia:

— Bác-sĩ Lộc - lời luật-sư Chương trước khi lấy vợ đã nghĩ đến một việc để làm tiền. Mà việc làm tiền ấy chỉ có cách màu-nhiệm hơn cả là làm hại tới danh dự người vợ. Bày đặt ra chuyện vợ mất trinh trước khi về nhà chồng. Vì thế, sau tối tân-hôn, quan bác-sĩ ngay lúc tỉnh sượng đã tìm bà có là bà Trần-thị-Ất để bày đặt ra chuyện này.

ĐÃ CÓ BẢN :

Giặc Cờ Đen

Sách dày 100 trang, khổ 12 x 19
Bìa hai màu Giá bán 0\$35

Có Tư-Hồng

dày 240 trang, khổ 12 x 19, giá 0\$80

HỞI TẠI:

TRUNG BẮC THU-XÃ

36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Chữ trình ấy, tôi đặt giá là mười vạn!

Buổi sáng hôm ấy, bà Trần-thị-Ất, đeo kính trắn, cần thận, cho một tên người nhà xuống Hàng Dẫy tìm bà Nguyễn-thị-Lan là bà có cô Mùi xuống «nói chuyện cần». Nào biết là chuyện gì, bà Lan vội đáp xe xuống bà Ất ngay. Thì bà Ất nói ngay cho bà biết chuyện cô dâu đã mất trình và muốn biết ý kiến bà Lan ra thế nào.

Một buổi sáng mùa hè trời đương âm ỉ mà thình lình có một tiếng sét rất to đánh ở mang tai cũng không làm cho bà Lan sững sờ bằng câu này

Bà Lan xin để cho hỏi rõ cô Mùi ra sao. Thì ngay lúc ấy, quan bác-sĩ Lộc ra để dẫn ngay cô Mùi vào. Có cũi đàn chó nằm trên xe.

Bà Lan hỏi, hỏi; cô Mùi chỉ biết trả lời:

— Thưa cô, con không biết!

Cô Mùi không biết? Thì bà Ất biết cho cô; cô và bà Lan phải tính toán cho êm. Nếu muốn cần thận, bà sẽ mang cô Mùi đi... khám. Nhưng mà thôi, làm to ra làm gì, phải không bà? Ta nên đóng cửa mà tính toán ở trong nhà cho êm. Cái đó tùy bà Lan đấy. Bà Lan muốn xử thế nào thì xử.

Thì bà con biết xử thế nào? Thế nào bà cũng phải trả cho xong. Trong khi ấy, này tờ giấy, này cái bút, cô Mùi, cô biên cho tôi xin một cái giấy nhận rằng mình không còn tuyệt sạch giá trong, trước khi về nhà chồng. Bà Lan cũng không ngại yên lúc ấy. Bà viết một cái giấy chịu trách-nhiệm về sự « không trong sạch » của cô cháu gái và phải đền mười vạn!

Mười vạn... Đắt quá! Có kẻ bớt một thêm hai, cái số tiền định trong giấy rút lại còn sáu vạn. Sáu vạn này bà Lan phải nhận cho vợ chồng quan bác-sĩ để ngài làm vốn mở bệnh-viện để ngài cứu nhân độ thế.

Luật sư Chương nói:

— Theo ý tôi Lộc thủ mưu vụ làm tiền này đã đành rồi. Nhưng bà Ất làm tông phạm không phải là không có lợi. Chính bà Ất muốn sau này cũng giúp Lộc trong việc quản-trị cái nhà thương của Lộc...

Để làm cho đầy đủ, cho có đối trong cái công cuộc của hệ độ nhân (L. T. G.)

Mất tiền, việc ấy không xong được

Câu chuyện giữa bà Lan và bà Ất rầy rụa mãi tới hai giờ chiều mới xong.

Bà Lan ký giấy nhận sáu vạn bạc xong, dẫn cháu một câu cuối cùng: «Cháu chớ nên đem chuyện này nói cho bất cứ người nào trong họ biết.» Rồi bà để cô Mùi lại, đáp xe ở-tô một mình xuống Nam-dịnh huyện Vụ bản tìm bà huyện Phúc mà chúng ta đã biết — bà huyện Phúc đã xe duyên cho đôi Mối-Lộc lấy nhau.

Bà Lan và bà Phúc đều là cô có Mùi cả. Mẹ cô Mùi mất sớm: hai bà Lan, Phúc thay quyền mẹ. Ông Chử là thân phụ cô, mà ông tham Tài là chủ cô. «Sống cho con cháu, sống mẹ bà đi» hay có cũng thế. Hai bà phải bàn tính việc này thực ráo riết, chứ không thể dễ mập mờ như thế.

Bà huyện Phúc hỏi ý kiến bà Lan.

Bà Lan hỏi ý kiến bà huyện.

Lời nó tiếp lời kia, hai bà bàn luận mới đến gần mười giờ đêm. Bà Lan thì có ý muốn cho nó 6 vạn cho xong.

— Và lại — đây là diển theo ý bà — thế nào cho nó xong thôi chứ tai tiếng mà ra, đến ngoài, xấu quá. Tôi định cho nó cho yên chuyện. Ma thế này nữa: trước sau thế nào Mùi cũng được bù ng giá tài kia mà. Bây giờ nó lấy thì sau này đồ phải chia cho nó. Trước sau cũng một lần.

Bà huyện Phúc không đồng ý. Bà cho rằng bây giờ cho nó 6 vạn, thế ngộ sau này nó được hươu đòi nai đôi 12 vạn, đòi 24 vạn thì đào đâu ra mà bù?

Ý kiến sau này bà Lan cho là phải. Và ngay đêm ấy bà đáp ở-tô về Hanoi tìm một bác sĩ người Nam hỏi cách thức lấy chứng chỉ nhận sự trong sạch của cô Mùi. Cô Mùi được bác sĩ khám nghiệm và nhận rằng cô mất sự trong sạch không lâu. Được giấy chứng nhận đó rồi, bà Lan đi trình sở cảnh sát về việc bà bị người ta ép viết giấy để tông tiền. Đêm ấy là đêm thứ bảy.

Sáng hôm sau, mặc dầu là ngày chủ nhật, bà lập đến luật sư Chương nhờ can thiệp việc này. Lập tức luật sư trình quan dự thẩm và quan biên lý. Ngay chiều hôm đó, ông cầm mặt thẩm đến khám xét nhà bà Ất và tìm được hai tấm giấy đầu

trong một cái hộp để trong ngăn kéo. Tấm giấy thứ nhất là tấm giấy có Mùi nhận đã mất trình từ trước khi lấy chồng. Còn tấm sau, là tấm của bà Lan vờ thuận cho vợ chồng quan bác sĩ số tiền... ba vạn gấp đôi!

Luật sư kết luận

Thưa quan chánh án, ở Nam-kỳ, trước khi trai gái lấy nhau, một đôi khi nhà trai, cũng như ở Pháp, có hỏi đến số tiền hồi môn của cô dâu. Ở Bắc kỳ này, không thế. Lấy vợ, người đàn ông không có quyền hỏi đến tiền hồi môn của vợ, mà hỏi như thế cũng không ai thèm trả lời mà cô khi lại không gả con cho nữa. B. I vì ở Bắc, đó là một vấn đề dễ dãi.

Việc của bị cáo nhân làm đây là một việc như nhóp cò hại đến đạo lý. Nước Việt nam không tha thứ những cử chỉ đó, nhất là với những người có học. Những người có học nước Việt-



ảnh Võ-an-Ninh
Mấy thiếu nữ không quản nắng hè, đi đi lại lại trước tòa chủ kết quả vụ án
Bùi-dũng-Lộc

SÁCH MỚI

Trung-Bắc Chủ-Nhật vừa nhận được

TIỂU NIÊN MỸ CÔ, phóng tác của Vũ ngọc Phan — nhà xuất bản «Mới» — Giá 1 \$25.

KINH CẦU TỰ của Huy Cận — Nhà xuất bản «Mới» — Giá 0 \$85

THANH OAI TÂN THẦN PHẢ RỖ LỤC của Phạm vũ Thăng — Nhà Lê Cường xuất bản — giá 0 \$50.

LỖ BƯỚC SANG NGANG — Thơ của Nguyễn Bình nhà Hương Sơn xuất bản — giá 0 \$70.

MỘNG VÀ THỰC của Giao Chỉ — Nhà Hương Sơn xuất bản — Giá 0 \$45.

TÂN ĐÀ TÂN VÂN của Nguyễn khắc-Hiếu — Nhà Hương Sơn xuất bản — Giá 0 \$90.

NGƯỜI GIẾT CHỒNG TÔI của Từ-Thạch — Nhà Hương Sơn xuất bản — Giá 0 \$35.

NĂM CHÀNG HIỆP SĨ của Mai Viên nhà Hàn Thuyên xuất bản — Giá 0 \$40.

TẶNG BỒ NHÀ PHẬT của Đào tưng Côn giá 1 \$20.

Xin có lời cảm ơn các nhà xuất bản và giới-thuộc cùng bạn đọc.

nam không bao giờ lại có những cử chỉ hèn hạ đó. Từ lâu nay những hàng làm tiền vụ làm tiền gái đã đem những tiếng xấu cho giới Tây học. Nhan danh phá Tây học, tôi xin tôi lại phản nân biết không bao nhiêu. Bị các nhân đây đã bêu xấu những người theo học Pháp Y rất đáng làm tội để làm gương cho kẻ khác bĩ vì những hành động này có nhiều người không mấy khi ra trước pháp luật, nay mới thấy việc của Lộc đây là một.

.....

Nguyễn - cáo cắt tiếng (tiếp theo)

Sau luật sư Chương, luật sư Pirion cũng cho ông Chúc và cô Mùi. Luật sư nói người a không thể lấy lệ gì mà bảo đó là niru mô của nhà gái định hại chủ rể để rẽ duyên. Cả nhà cô Mùi bằng lòng cuộc tình duyên này. Luật sư Chương đã xin tòa chiếu lệ bồi thường danh giá một đồng thôi. Luật sư Pirion cũng cho ông Chúc và cô Mùi xin tòa bắt bị cáo phải bồi thường cho mỗi người nghìn bạc.

Quan biện-lý kết tội

Quan biện lý kết tội rất chặt chẽ Theo ngài, sự trong sạch của người con gái trong vụ này không quan hệ. Cái quan hệ là hai bị cáo Thị Ất và Đảng-Lộc đã bắt buộc người ta ký giấy để tông tiền. Trong việc này, theo như hồ sơ đã tố : ở tất còn cả sự doạ nạt nữa. Có dọa nạt thì Thị Lan với Thị Mùi mới ký hai cái giấy kia chứ không lẽ đầu hai người này lại đến chơi nhà Thị Ất rồi vai lòng viết hai cái giấy đó để lại nhà Thị Ất. Quan biện lý xin phạt tù Bùi dũng Lộc và Thị Ất cũng tương đương với tội của Lộc.

Luật-sư Lai và Mayet lên tiếng

Bệnh vực cho quan bác sĩ Lộc là luật sư Mayet và bào chữa cho Thị Ất là luật sư Lai. Luật sư Lai viện nhiều lẽ tỏ rằng khách hàng mình bị bệnh thần kinh.

Và lại — luật sư nói — bà Ất đã 55 tuổi rồi, còn thiết gì nữa mà làm tiền. Bà chỉ muốn nghỉ thôi. Đến đây, cuộc tranh luận của bốn luật sư nguyên, bị rất hăng, âm khi-át cả tiếng quan biên (xem tiếp trang 34)

Nên đọc Trung-Bắc Chủ - Nhật

ĐÀO MỎ !..

Gái hám danh trai đào mỏ

Bây giờ mới hết tiền không
Em ơi ở lại mà trông lấy hòm
(phong dao mới)

Ngày nay những người
quá ham cái thuyết lý-do
luyện ái, lý do kết hôn, hề
nói đến cái chế độ hôn nhân
cũ, nhất khái cho là hủ bại, muốn bỏ hẳn
ngay đi cho rồi.

Nên bỏ hay không, điều đó không thuộc về
phạm vi bài này. Ở đây chúng tôi chỉ nói qua
một điều cần nói mà thôi. Nếu nói về nhân đạo,
chế độ hôn nhân cũ chỉ là «mối mại thực công hòa
là đem người ra mua bán như mua bán các
giống vật, thực là trái lẽ quá, không đáng
nên bỏ-tồn. Nhưng nếu nói riêng về phương
diện luân lý, hay nói ngay đến bản ý của các
cổ thánh hiền đã đặt ra chế độ ấy, ta sẽ thấy
có một ý nghĩa mà-thiết về đời-người. Ý nghĩa
ấy thu quát cả vào một câu: «*uân tử tảo loạn
hỗ phu phụ*» nghĩa là người quân-tử lấy đạo
vợ chồng làm nền móng để xây đắp nên các
việc ở đời này. Có vợ chồng mới có gia-đình,
có gia-đình mới có xã hội, có xã-hội mới có
quốc-gia, nếu đạo vợ chồng đã chẳng ra gì
thì những mối tổ chức kia còn bởi đâu mà có
được?

Bản ý của thánh hiền cho rằng người sinh
ra đời ai cũng có hai mối thiên thuộc và nhân
thuộc. Thiên thuộc tức là cha con, anh em,
tình nghĩa quan hệ với nhau từ lúc sinh ra
đã có, còn nhân thuộc là vợ chồng, tới khi
hai bên đã nhận thấy những cái phải cần
hợp tác mới cùng nhau liên kết. Những
nhóm do thiên thuộc đã có tình nghĩa tự
nhiên gần gũi lại, còn nhóm nhân thuộc,
muốn cho sự liên kết được bền chặt, thì phải
gắn bó nhau bằng cái gì.

Theo luân lý Á đông, từ xưa người mình
chú trọng về vấn đề nội gia, vì thế, nên
trước khi hai bên giai gái tính sự liên
kết nên vợ chồng, phải cùng nhận chân cái
chức vụ chung à sự nối dõi, tức là làm cho
nội gia ngày một sinh sôi, chứ không phải
chỉ liên kết để cầu thỏa nhục dục.

Vì vợ chồng lấy nhau là do một nghĩa vụ

dền khi
**danh mất,
mỏ hết sẽ ra sao?**

thiên liêng ấy, người xưa mới đặt thành chế
độ, bày ra lễ nghi, khiến người đời phải coi
là một việc trọng đại không thể cầu thả coi
thường. Bởi là việc trọng đại, nên trước khi
bàn đến sự kết hôn, hai bên cần phải kén chọn
lấy người. Mục đích kén chọn đó hoàn toàn
chú trọng về tài đức, người ta tin rằng hai
bên đều có tài bay đức tốt, nội giống sinh ra
mới hay mới tốt được, còn dung mạo đẹp
xấu, hễ nào, chỉ coi là cái bề ngoài không đủ
quan tâm.

Sự kén chọn ấy, người xưa lại còn thận
trọng hơn nữa. Chẳng những chỉ ở bản thân
đội bên giai gái, mà lại kén chọn cả những
loại và môn họ nữa. Tiếc thay cái mỹ ý của
cổ nhân, truyền lại về sau, cứ qua mỗi đời lại
sai lạc đi một chút, một phần vì thói đời kiêu
bạc, một phần vì lòng người giả dối. Việc hôn
nhân là một việc trọng đại quan hệ là thế,
mà có kẻ cho như cái lệ ở đời cần phải
có, có kẻ lại cho là cái thứ ở đời không thể
không, hơn nữa lại có kẻ mượn sự liên
kết ấy để đạt cái lòng ham muốn riêng,
trước còn là ý muốn của một vài kẻ ít giáo
dục, sau thành một cái lệ lệ thường chung,
tức như cái quai trắng, nói đúng là một cái
hiểm tượng kế tiếp diễn ra ở trong xã-hội ta
có tới vài mươi năm rồi.

Con gái lấy chồng chỉ hám ở hư-danh, tức
như cái lệ «sử» đã nổi trong một kỷ trước.
Còn con giai lấy vợ chỉ chú trọng về tiền
của, tức như hạng «đào mỏ» chúng tôi sẽ kể ở
sau đây.

Tục ngữ ta thường nói: «*gái tham tài giai
tham sắc*». Căn cứ đối với phần đông giai
gái như hai hạng vừa kể trên, thì lại không
đúng chút nào. Hạng gái này đều là những
con nhà giàu sang, hoặc tự ý hay do bố mẹ
chủ trương đem bạc vạn tính ngàn ra để mua

chước lấy cái địa vị «quan sát». Cách hành
động đó-tiền bí đi của chúng thế nào trong số
báo «Sử» rồi đã nói rồi. Còn hạng gái «đào
mỏ» này lại càng đáng bị hơn nữa. Chúng
tôi không kể những kẻ du thủ du thực, học
chẳng hay, cây chẳng biết, chỉ khéo những
mánh khéo lừa dối, mạo xưng có danh phận
chức phẩm để dặt những gái hiền danh vào
tròng, vừa được thỏa dục tình, vừa đạo được
nhiều tiền để tiêu xài cho phí chí. Những kẻ
này dù giao quyet thật, nhưng cũng không
đáng bàn, vì chúng cũng chỉ như một tên
cấp dật, thiệt ai nấy chịu, không có ảnh hưởng
sâu xa gì. Chỉ đáng buồn là bọn gái «đào mỏ»
này hiện thời một phần đông lại là những kẻ
có học thức hẳn hoi, nhờ thi tú tài, cử nhân,
lớn thì tiến sĩ, bác sĩ hay kỹ-sư. Sau khi họ
học đã thành tài, ai nấy đang dặt vào họ
những hi vọng lớn lao cho xã-hội, quốc-gia,
thì dần dần người ta cứ thấy họ cứ lẩn bóng
khuyết tếm, người ta tưởng là họ còn mãi dũa
tài năng cho thêm tinh nhuệ để ra gánh vác
việc đời, nào hay họ đã lên vào cái mành bằng,
ngâm chường cái hư danh làm cái mỏ thơm,
câu được những cô vợ giàu từ lúc nào kia rồi.
Tự nhiên họ có nhà lầu ở, có ô-tô đi, ngày
ngày đi cũng có việc làm theo với tài họ
của họ đã có, nhưng chỉ là việc vinh thân phi
gia, chứ không phải là những sự nghiệp như
những điều mà người ta chúc vọng. Họ cứ thế
mà sống, cứ thế mà sung sướng, như kiểu
vua Thành đế nhà Hán lấy sự được chết giá

trong cái học ám áp êm-đềm của Triệu-phi-
Yến làm bà vợ.

Như vậy xã hội có thêm được hạng người
có tài học như họ, cũng bằng thừa mà thôi.

Bọn «đào mỏ» này có những ý nghĩ qui-
quyet lắm. Có kẻ đã tự nói là: «mình đã là
người có học, bất cứ cái muốn gì, hay ngôn
chơi gì cũng là cái muốn cái chơi có học cả.
Muốn được thực hiện, cần phải có nhiều tiền,
mà mình không làm gì có. Muốn cho có—mà
phải có nhiều—thì phải tìm đến những hạng
«cóc vàng», chúng gang ham danh, mình gài
ngay vào chỗ ngứa, đem mảnh bằng hay cái
bư danh đến làm cho chúng hoa mắt lên,
rồi bảo gì mà chúng chẳng nghe, chúng đã
nghe thì tha hồ mà đào mỏ. Bọn cóc vàng này
con gái chúng phần nhiều lại xấu, nhưng cốt
tiền nhiều, chứ sắc đẹp mà làm gì, mà chính
cái xấu của con chúng lại là cái rất mỹ cho
mình, vì con họ càng xấu, họ càng phải chiều
mình». Mục đích họ chỉ ở đào mỏ, chẳng
những vợ xấu, đến ngay cả vợ có thất tình
đi nữa, họ cũng có thường, có khi vì
đó mà họ lại ngâm được món bồi thường
thiệt hại là khác nữa.

Họ ham đào mỏ, không phải là cốt mưu một
số tiền vốn để mở mang tay kinh doanh sự
nghiệp gì cho được thì tho cái tài học mà cha
mẹ, gia đình họ đã bao năm gây dựng cho họ
đầu. Như trên đã nói, họ chỉ cốt có nhiều tiền để
được tiền sai hay tự phụng tằm thân cho sung
sướng mà thôi. Chẳng những họ chẳng còn

quan niệm gì đến những
người thương chúc vọng ở
họ một phần to, đến ngay cha
mẹ, anh em, vợ con họ là
những người đều có công
lao với họ trong khi đi học,
họ cũng đều đứng đưng coi
như người ngoài. Một anh
kỹ sư họ, khi đi học về đến
Hải-phong, gặp ngay được
một bà «sua rế» già cho có
gái rất mập, nhưng có lại
vào hạng «anh hàng chỉ có
một người thôi». Biết chàng
không bằng lòng, bà liền hứa
cho mấy vạn đồng. Căn cứ
kén chọn lập tức thẳng bằng,
rồi chàng về luôn nhà vợ. Tại
nơi cất rốn chôn rau của
chàng, bà mẹ già có công
mang nặng đẻ đau và nuôi
cho chàng ăn học, nghe tin



Ảnh Trần-Đinh-Như

VU HUI-ĐĂNG-LỘC
TRƯỚC TÒA ÁN TRUNG-TRI

Trước cửa tòa, ông chồng đứng đợi kết quả vụ kiện bác-sĩ Lộc

chàng về, đưa bà trông chờ, đã tới 5, 6 năm trời cũng không được thấy tăm bóng chàng đâu cả.

Cho tới khi bà tạ thế, chàng mới cùng cô vợ sản xuất vai về đứng trước mộ, đặt một bó hoa gặt đầu mấy cái rồi lại lên xe về nhà... vợ. Bà cụ khi còn sống lấy thế làm buồn bực, mỗi khi ai hỏi đến chàng, bà lại sầm mặt gãi lờ lờ: *Thằng X. nhà tôi nó chết đầu mất rồi!* Bấy giờ ai nấy đều phải ngạc nhiên, vì chàng còn sống nhăn, sao (bà mẹ lại bảo là chết rồi)?

Nói tóm lại, vợ chồng lấy nhau đã không liên kết bằng cái chức vụ thiêng liêng, gái chỉ hám danh, trai chỉ hám bạc, ở khi danh mất, ở khi bạc cạn, chẳng còn gì để gắn bó lấy nhau nữa, tình duyên tất sẽ rời rã ngay. Một sự thực vừa diễn ra mấy năm trước đây, đủ làm chứng cớ. Một chàng tham-là khi vừa đổ ra, được ông bạn họ biến ngay một cô gái lớn. Thấy cô gái ấy đã là một viên ngọc dành hai ba lần rồi, bỗng lại làm nên « quan tất » một cách dễ dàng, ai cũng ngợi khen cô là tốt số, có bết đâu cha cô đã mua cho cô cái địa vị ấy bằng một giá quá đắt, 5 cái nhà liền một dãy đáng 5, 6 vạn bạc và một món hồi môn cũng ngót hai chục ngàn. Cuộc ái ân đầy đủ ấy ai chẳng bảo là dài lâu tới lúc trăm tuổi bạc đầu, vậy mà một sự xảy ra không ngờ: ông tham vì sự làm đẹp đẽ chức vụ, làm nên một tội rất nặng, chẳng thể có khoan được, chính-phủ cách chức đuổi về. Cái họ danh là « càn cân » cần được vợ giàu đã bị mất rồi, thì hạnh phúc một đời cũng theo đó mà rời rã cả. Trước hết, cô vợ đầu gối tay ấp đã ngậm đem những bản đồ vẽ từ tay nhà kia và các của tư trang về ngay với ông bố. Cách đó ít lâu thấy cô ra tòa xin li dị, rồi cũng không mấy lúc, người ta đã thấy cô lại đeo cái danh « bà đốc », thì ra cô lại khéo « mua » được một ông đốc no lành hơn đời.

Trong việc hôn nhân ngày nay, sự kén chọn của gái gái phần nhiều là thế thế, vậy mà họ lại khéo che đậy bằng những cái danh từ



(Ảnh Võ-an-Ninh)

Tuy tòa sử kén, mọi người cũng có chữ kết quả vụ án đã làm sôi nổi dư luận

tốt đẹp, nào là tự do duyên ái, tự do kết hợp. Vì vậy, người ta đã nói cái họ bại của lối hôn nhân cũ là cách mua bán thì cái đối tệ của lối hôn nhân mới là cách cầu hợp, chẳng có gì hơn nhau.

Về lễ sinh ra có chế độ hôn nhân, bất luận là thuyết sáng tạo hay thuyết tiến hóa, chế độ ấy đối với loài người đã thành ra một mối quan hệ lớn. Với cái mối quan hệ ấy, trước kia người ta đã làm cho nó thành ra lối mãi mãi, gái lấy chồng liền mua bán nhau như mua bán giống vật, và hiện nay lại làm thành ra lối cầu hợp, như các giống vật, chỉ lúc nào kích động về tính dục mới thân yêu nhau rồi lại thôi, hai lối ấy đều làm cho chế độ hôn nhân mất bản ngã. Ta quan-hệ. Dù lối nào: ỏn lại cũng có ngày làm cho loài người phát tuệ diệt, còn nói gì đến sự tổ-chức nên gia-đình, xã hội, quốc gia!

Muốn ngăn ngừa cái nguy cơ sẽ xảy ra cho loài người ấy, ta phải cần cho trai gái đều hiểu rõ sự cao quý của hôn nhân mà chúng tôi đã nói trong một số trước. Điều khẩn thiết hơn hết là phải để người ta dù gái hay trai đều phải nhận rõ cái nghĩa vụ thiêng liêng trọng đại cần phải liên hợp với nhau tức là sự kết hôn mới làm nên được. Để nhận rõ được thế thì tự nhiên người ta phải biết kén chọn nhau và trách vọng nhau bằng những điều chỉnh đáng trước khi kết hôn vậy.

PHÚ GIANG

Nhà lâu, vợ đẹp, con khôn, mua về Đông-Pháp sẽ hy-vọng có cả

MỘT CHUYỆN ĐÀO MỎ TRONG KHO VĂN-CHƯƠNG VIỆT-NAM

Dào hai cái mỏ vàng với Hai bàn tay trắng

LÊ HÙNG-PHONG

Bấy giờ là về đời triều nào, tại làng-xã và tỉnh nào, sách không thấy chép, chỉ biết tại hạt huyện Thạch-Hà có một chàng trai tên là Hữu-Mưu, tục danh là Hữu-Ké.

Mới đôi-tám xuân xanh, Hữu-Mưu mồ-côi cha, sống một mình với mẹ, là con nhà nghèo hèn trong làng.

Vốn là người thông-minh lanh-lợi, ngày đêm đầu-đầu nghĩ cách thoát khỏi cảnh nghèo, vợ-phải lên nơi phú quý. Thái-học từ lúc còn nhỏ, và con đường khoa-cử lại là con đường dài đằng-dặc, rất khó đi, chàng bèn chọn một con đường ngắn hơn, một con đường tắt dễ... tiền thân.

Thấy trong làng có cô Ngọc Dong tuổi mới mười tám, là con gái một của quan Huyện hưu-tri nhà giàu sang nhất trong vùng, Hữu-Mưu động lòng s-o-ước. Ao-ước cái ngàn-sắc thần-tiên của cô cháu Dong, và nhất là ao-ước cái sản-nghiệp đồ-xù của cụ Huyện.

Chiều con, vì là con một của bà, bà mẹ chẳng kè đánh bạo đem trâu cày đến nhà cụ Huyện trong lòng những sợ-sệt, lo-án.

Trước bị ngờ là đến ăn mỳ, quan Huyện đã toan sai người nhà cho mấy bát gạo,

sau rồi lai-y của bà mẹ nuông con, ngai quở mắng tàn-tệ, những là:

Gà rừng sao dám sánh kê
phượng loan
và
Vàng đàn đồ lộn với thau
Mèo miệng hòa lại rắp toan
xoi vò

Hữu-Mưu không phải là không biết trước điều đó, nhưng chàng cốt tỏ cho mọi người biết rằng chàng đã chủ ý đến ở Hằng trên cung Quảng, có ý định xuy phần cho mình. Người hạng trên thấy con gái ông Huyện đã có người hạng chàng Ké hỏi rồi, tất là không thêm với tới nữa. Còn người làng thì tất là si-sảo bàn-tán về chuyện chàng Ké muốn lấy cô cháu Dong rất nhiều: tiếng lành đồn xa, tiếng dữ đồn xa, tất người ta sẽ thêm ghét ra nhiều chuyện để chứng thực và giải-nghĩa cho sự

Học chữ Hán Học trong vài tuần lễ

Dùng quyển Hán Học Tự Tu vừa chúng biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được tự điển, rồi tự xem lấy những tiểu-thuyết Tàu văn văn — Giá 0\$ 80

Librairie Van - Lám
33, Bd. Francis Garnier Hanoi

táo-bạo của anh chàng định nuốt sao trên trời.

Bị cụ-tuyệt, Hữu-Mưu vẫn không ngã lòng. Chàng còn nhiều mưu thần chước quỷ. Trước hết chàng đến mưu với ông chủ ruộng hiện làm xã trưởng, mời làng họp lập hai khoán-lệ, một về việc giới-trấp gian-phi, một về việc dạy-tri phong-hóa.

Khoản-lệ thứ hai nguyên-văn như sau này:

Hoàng-hiệu năm nay, trên dưới điều hay, khoán lập ra đây cho nghiêm phong-hóa, trai lớn lấy vợ, gái lớn lấy chồng, duyên bởi tơ hồng, lễ thông mối lái. Có cheo có cưới, phải đạo vợ chồng. Nợ bạc bằng gian-thông, nợ vàng giàu bần bực, không kỳ thế-tức, chẳng quân-sang hèn, bất được hiện tiền, kết làm phu-phụ.

Khoản lập chưa được bao lâu, đã tới tiết tháng tư, làng có việc cầu-phước, rước sách chào hát linh-dinh trai gái trong làng đều ra đình xem hội.

Rỉ tai bàn với chủ xong Hữu-Mưu ra đình. Tối hôm đó, chú chàng đành trơ cằm chầu cho phường chào hát. Thịnh-linh ông xư danh mấy hội trống mới quan-viên làng. Ai nấy đều giật mình

lấy làm lạ. Giữa lúc đang chào hỏi, sao lại có hiện tượng lạ ấy. Người ta đổ xô đến nhao-nhao hỏi-han.

Xã-trưởng nói vì thấy có hai cái bóng trai gái thấp thoáng động trong vườn bên trước đình, nên đánh trống mời làng lại thi-hành khoán-lệ. Người ta liền phái tuần-tướng đi lùng trước sau khắp nơi. Rê lối góc sau đình, thấy một cây còi lớn, dưới gốc có một cái ô làm bằng rơm, Ngồi đã nhẵn chỗ, tuần-trưởng bảo nhau đổ tất là nơi tình-tự của cặp trai gái. Nghe trống cặp trai gái vội chạy đi, nhưng chắt dấu và người họ có dính ké. Vậy cứ nhè người nào có dính ké mà bắt.

Tim đến chỗ người xem chèo, người ta bắt được một thiếu nữ dẫu và sau lưng dính ké bẻ-bết. Thiếu-nữ ấy là nàng Ngọc-Dong, cô cháu con cụ Huyện, tiên chỉ trong làng. Lát sau người ta bắt được một chàng trai đầu dính đầy ké: đó là chàng Hữu-Mưu.

Người ta giải cặp trai gái ấy đến trình cụ Huyện, xin cụ định đoạt. Thăm gạn tìm ra một chuyện cũ khoán lệ thi-hành. Thế là ngày hôm sau, theo lời mở rao, cả làng kéo đến nhà cụ Huyện ăn cưới có chiếu sánh duyên cùng chàng Ké. Vì khoán-lệ đã định rằng be trai gái tòng gian bắt được hiện tiền thì phải kết làm phu-phụ.

Cay hơn cần ới, cụ Huyện càng nghĩ càng giận con, càng bực mình, chẳng bao lâu uất lên thành bệnh rồi mất. Bà cụ Huyện cũng vậy, thường chông thương con cũng thế bệnh qui tiên. Thành ra sản-nghiep của ông bà Huyện đều về tay vợ chồng chàng Ké.

Biết là chàng Ké lập mưu

lấy năm ké lên vắt lên đầu mình, để vu oan cho anh và bắt ép mình phải lấy chàng, nàng Ngọc-Dong nhất định không chịu nằm chung với con người lập tâm hèn-hạ. Đêm ngày, thường cha nhớ mẹ và người-ngâm trách phận than thân, nàng nghĩ đến phải gài thì lấy gài mà nhè.

Nàng cũng định lập mưu để thoát ly anh chàng đã mưu.

Nàng nói:
Huyện trên, cũng có một người cầm cung

Nhà giàu bực nhất làm sang
Có một con gái trạc vòng mười tám.

Chức gì mà lại phải khâm
Về đây thiếp kết cào-châm chẳng rời.

Hễ không lập mưu lấy được
có gái cầm cung nhà giàu ấy,
thì đừng có hòng ăn nằm với
đàng, dù nàng đã mắc lừa.

Ké nói nếu thật như lời,
thì chàng sẽ làm như lời cho
mà coi. Nhưng nàng phải thế
với chàng mới đủ tin. Hai bên
thả dục với nhau. Đoạn chàng
lại bảo vợ hễ khi chàng về
thì nàng phải giả nhận làm
chị và nói với chàng:

Về thời nàng cầm lấy tay:
Đi dăm em bỏ chi rầy lo âu?
Chị thời ma mốt thăm nghìn sáu

Mẹ cha em bỏ đi đâu bấy chầy?

Có được thế thì mưu chàng
mới có hiệu quả. Nàng nhận
lời. Thế rồi, chàng ăn bận
giả làm kẻ nghèo hèn:
Nón mê áo rách khác gì bên
nhân.

Chàng ra đi, với hai mối
hy-vọng trong lòng! Chàng
ra đi như một chiến-sĩ ra
mặt trận.

Tới nơi, giả hay nhà phú
ông có đồ, giả làm kẻ khó,
chàng vào hầu hạ, dọn mâm
rửa bát cho nhà chủ, chăm-
chăm, lanh-lẹ chẳng khác gì
người nhà. Phú-ông nhìn
thấy phải tỏ lời ngợi khen
và mắng nhiếc tột tở:

Hãy xem đây tờ chúng vay
So làm chữa hẳn việc đây bên
theo

Rồi phú-ông tỏ ý muốn
nuôi chàng làm đũa ở. Ké
vàng dạ nhận lời. Từ khi vào
làm, không bao giờ Ké phải
đề chủ-ông phải phân-nân
điều gì. Việc nhà, việc đồng,
một tay chàng săn-sóc rất
chu tất. Chăm-chỉ cần thận
không ai bằng. Ngoan-ngôn
hết sức. Ông chủ bà chủ
không ngớt tiếng ngợi khen.

Đêm kia, rồi việc, chàng
cất tiếng hát nghèo-ngao mấy
câu gọi tình:

Lạ thay hơi khách cung
giăng
Đêm thu sao chẳng dãi dăng
đến ai?

Cửa xuân im ỉm còn cài,
Gió nam phảng phất ở ngoài
mái hiên

Xa-aoi thay chốn Đào-
nguyên
Cho ông Ngự phải chèo thuyền
môi tay

Rượu ngon mới nhấp đũa say
Lắm con trần-trọc tới ngày
chàng em.

Nấu-nung lửa chấy thêu
đêm

Biết là lòng sắt có mềm hay
không?

Ước chi dù có Nguyệt-ông
Bắt tay hãy chấp theo cùng
mỗi ngày,

Đêm đông thanh vắng, động
hát lại hay, bay lọt vào buồng
hương, khiến cô gái cảm
cung nghe mà hồn chồn ngày
ngất nghĩ thăm chắc không
phải là người nghèo hèn đi
ở, mà là người thế nào kia
đây.

Đưa này ầy hẳn làng thần ần
màu

Nàng con gái bên vô bảo con
hầu tìm hoa, nàng thấy được
mặt anh chàng, thì bồi hồi
trong dạ. Nàng nghĩ thăm

chào cậu, chào ông rộn rã (vì
trước khi đi Ké đã cho trẻ
con tiền dặn chừng như vậy,
và đem ruộng chia cho người
làng lình canh).

Ké vẫn làm thỉnh bước đi,
không trả lời. Ông chủ, bà chủ
thấy thế, giật mình sòng gáy.
Ai ngờ con Huyện tăng hình
nhà là

Vào đến nhà thì:
Nhà ngang đầy đợc xem tày
Tần-lâu

Nàng Ngọc-Dong thấy
chồng về, liền cầm tay mà
ràng:

Đi dăm em hỡi! chị rầy lo âu!
Chị thời trăm thăm nghìn
sáu

khen có ả tốt số lấy được
chồng con quan, và ông bà có
phúc kén được người qui-tế.

Xong bà ngày yên-tiệc, ông
bà xuất tiền ra đưa dẫu, rất là
lịch-sự sang-trọng, khiến
thiên-hạ đều tấm-tắc ngợi
khen.

Vợ chồng thật tốt đời
vừa như phượng nhơn loan,
âu-yếm rất mực. Ba ngày sau
rằng Ngọc-Dong động tình,
liền ra nói hết khúc-khối cho
con gái phú-ông nghe và tỏ
lời an-ủi:

Bây giờ xum họp một nhà,
Quyền tay chính tắc nghĩa là
chị em.

Nàng kia khóc
lóc trách cha
trách mẹ. Song
vấn đã đóng
thuyền, còn nói
năng gì. Ngọc-
Dong khuyên
giải, nói nhưn
côa khổ hơn
nhau, vì một
năm ké mà bị
ô-danh, đã
không được
cười xia lình-
đinh như vậy,

cha mẹ lại phần-uất mà qui
tiền.

Rút lại, chỉ sung-sướng
chàng Ké, đã đào trúng hai
cái mó vàng! Cụ Huyện không
có con trai, mà Phú-ông cũng
chỉ có một gái. Sản-nghiep đồ
xỏ của hai nhà sau đều về tay
mối ông chàng rể mưu.

Nghệ-thuật «đào mó» của
chàng Ké nếu so với mấy ông
bác-sĩ, kỹ-sư ngày nay, tưởng
còn cao hơn và nhân-dạo
hơn mấy bậc, nên được giải-
thoại trên đây đã được một
thời mĩ-danh để soạn
thành một áng văn-chương
khả chài-chuối, là cuốn «Hậu
Ké lán truyện» vậy.

LÊ HÙNG-PHONG



chắc hẳn là việc trời xui nên
đây, chứ không không.

Một hôm đi làm về, Ké giả
làm bộ ủ dột buồn rầu. Phú-
ông hỏi. Chàng đáp vì mới
đến ở được ít lâu, mà ngày
hôm sau ở nhà có đồ mẹ,
không biết lấy gì mà đến ơn
cục đức cha-lao.

Phú-ông bảo:
Kia gả, nợ gạo thời nào thiếu
chí!

Rạng mai con lấy đem về,
Lễ tuy bất túc, kính thì hữu
du

Ké tỏ lời cảm ơn cảm đức.
Phú-ông, phú-bà cũng muốn
về thăm nhà chàng. Khi về
tới đầu làng, thấy Ké, người
lớn trẻ con đều đứng dậy

Mẹ cha em bỏ đi đâu bấy chầy
Nguồn con thăm, nợ sần nấy

Một mình chị chịu bấy chầy
hồ-hang.

Ké kể xong, lại cùng ông
chủ bà chủ ra đi. Tới nơi lại
cây bừa làm việc như thường.

Song ông chủ bà chủ bảo
thôi cứ ở nhà nghĩ, và nhất
định đem con gái cầm cung
gả cho chàng, vì biết chàng
không cốt đi ở kiếm cơm, mà
là con quan Huyện tăng hình
đi kén vợ.

Ké làm bộ từ chối đôi ba
lần rồi mới nhận lời.

Ông bà liền mở tiệc linh-
đinh trong ba ngày để hết
dàn-bà con trẻ trong làng.
Họ hàng làng nước ai cũng

ĐÃ CÓ BẢN

Triết học Bergson

của giáo sư Lê-chí-THIỆP
Bản thường 9055 - Lụa đỏ 7000
Một triết-học mà ông William
James nhà triết học sáo xa nhất
nước Mỹ đã phải nói: «Trước
sự hiện hình cao cả đó đối với
tất cả mọi lý-thuyết đều mờ tối».

SẮP CÓ BẢN

THẾ-GIỚI MỚI
PHÙNG-NGUYỄN thuật theo
A. Maurois

PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC

của KIỀU-THANH QUẾ
NHÀ XUẤT BẢN:
TÂN VIỆT 49 Takou Hanoi

NAM - KỲ, MỘT CÁI MỎ
VÀNG CỦA ĐÔNG-DƯƠNG

NHỮNG MẢNH LỜI ĐÀO MỎ

của mấy kỹ - sư
«đào mỏ» Nam-Kỳ

Kỹ-sư đào mỏ cũng như ở Bắc-Đẩu là danh hiệu chung mà dân chúng Nam-kỳ tặng họ. Họ là kỹ-sư của công hoặc kỹ-sư hầm mỏ hoặc là bác - sĩ bác - vật,... hoặc họ du-học Pháp hay Hanoi... nhưng chúng qui chỉ cốt lấy mảnh bằng về để hãnh diện với xóm làng, và dùng để rao hàng để «đào» một cô gái nhà giàu có.

Con gái nhà giàu có? À cái đó ở Nam-kỳ nhiều lắm, các ngài còn lại gì, Nam-kỳ người ít tiền nhiều. Nam-kỳ có cái miệt Hậu-giang là kho thóc trong khi xứ này là kho thóc của Đông-Dương. Và trong cái miệt Hậu-giang này lại những tỉnh dưới như Bắc-tiên, Sóc-trang là nhiều ruộng lắm vì thế chúng ta mới có cái hãnh hạnh được chừng kia một cuộc « Nam-tiên » mảnh liệt của những kỹ-sư đào mỏ từ miền trên xuống miền dưới.

Đáng ra phong «đào mỏ» cách mấy năm trước mới là bông bột nhất. Mấy năm sau đây hoặc vì chiến tranh, du học sinh ở Pháp khó về, hoặc vì báo chí công kích quá dữ, hoặc vì thiếu nữ nhà giàu thiếu tình nhiều nên công cuộc đào mỏ có vẻ không hoạt động lắm như trước nữa.

Bọn đào mỏ có mảnh khỏe lắm. Họ thăm hỏi những tỉnh nào có những ai là giàu. Rồi cho người đi dẫn đến. Người đi dẫn không khéo khoe khoang chức tước của họ. Nếu họ nhà này họ sang nhà khác. Có thể sau rồi họ cũng rơi vào một hũ gạo.

Chúng tôi có biết một vị chirurgien dentiste họ ở Pháp về, chỉ vì muốn khoe khoang và tìm mỏ nên khắc trên bằng đồng chữ docteur dentiste và đã bị tòa án Saigon truy tố. Nhưng

cũng vì thế mà vị là «docteur dentiste» này đã đào được một cái mỏ khá lớn ở Hậu-giang.

Một viên thầy thuốc khác, lúc còn là học-sinh ở Hanoi, đã yêu hoa đề rồi phụ hoa, khiến cho người bác phạm tội mà chết trong khi sinh đẻ.

Vậy mà vị ấy giấu nhem đưa con riêng thế nào mà đã cưới được một cô con gái rất giàu ở Hậu-giang. Câu chuyện trên đây chắc hẳn các gia-quyến hay giao-thiệp với học sinh Nam-kỳ ở Hanoi đều biết. Không hiểu viên thầy thuốc ấy ngày nay an hưởng phú quý, có giấy phứt nào tưởng nhớ đến người mệnh bạc hay không?

Một ông bác vật khác lấy vợ. Nếu ông ta cứ lấy vợ như trăm nghìn người khác thì có gì. Bằng này, ông ta đã là vị hôn phu của một thiếu-nữ khác rồi. Thằng-nữ ấy không giàu lắm, ông ta «bề gãy». Đó lại còn vì lẽ ông ta vừa đánh hơi được một vụ trả thóc to. Ông bác-vật này lấy con một nhà đại điền chủ ở Bắc-liêu. Nhưng rồi thay ông cha vợ lại gặt gao, và ông bác-vật của chúng ta không đào được gì hết. Thế là ông ta đành vợ rất tàn nhẫn. Vợ đi năm nhà họ-sinh, ông ta mặc kệ không ngó ngàng. Bị bỏ bễ, cô vợ chỉ còn có khóc và tủi thân. Khóc không hết cô vợ phải thút thít cùng bà mẹ. Bà mẹ thương con đứt lòi «chất ỉn» cho chàng rể. Và ông rể được tiền mẹ vợ liền trở lại gưu thương vợ.

Các ngài dựa theo đây chắc đã thấy biết bao thảm-kịch của gia-dinh mà nguyên-nhân chỉ là cái «vấn đề» đào mỏ mà ra cả.

Đào mỏ khổ lắm, anh em ơi !

Vợ quít đây có móng tay nhọn. Móng tay nhọn đây là các «ông bố» thời hoặc gặt gao, hoặc các thiếu-nữ hiền sức mạnh của đồng-liền.

Thầy thuốc Núi lấy vợ giàu. Người vợ dốt nát xấu như ma, nghĩa là «quét»

lắm. Nhưng cái đó cần gì ! người ta lấy «nó» đấy à? Lấy «tiền-của» nó chứ ! Và nếu nó muốn con, ta hãy cho nó một đứa con, thế là cha mẹ vợ bằng lòng. Rồi cuộc là gì? Rồi cuộc là sau khi lấy vợ, thầy thuốc khép cửa phòng thuốc (trong tỉnh nhỏ để đi có khách hàng), mỗi ngày hết là ra trong sông để bác đến chạy rồn trên sân tư-nội.

Ông ta chẳng thèm làm thuốc nữa. Làm ích gì? Bệnh nhân thì có thầy thuốc khác, ta sẵn có mỏ vợ hãy chơi cái đá. Hết bài bạc đến bán chim hết sản bản đến nuôi chó lấy cho nó của ăn lên chơi. Ông ta mang cái danh thầy thuốc để chơi vậy thôi.

Nhưng chắc có lẽ không thế lắm, là trong các cuộc tiếp khách, tôi đã từng thấy bà vợ gọi chồng: «Này, mà: như cái thùng ấy mà không biết mắc cỡ» và dạy qua nói với quan khách: «Chồng tôi đấy à? thầy thuốc chó gì, thầy thuốc đào mỏ ấy...»

Nếu thầy thuốc Núi có cái mặt trước quan khách lúc ấy thì cũng chẳng sao, y sẽ có những gì giấy bạc đến bù cho. Bởi vì, thưa các ngài, đã có công đào mỏ như thế, lại không hiền địa vị tư-thắng của đồng tiền bạc sao?

Nhưng các ngài đừng tưởng các cha vợ cứ để mặc chàng rể vác sừng cuộc mà đào tài sản của mình. Cách đây vài năm, làng báo Nam-kỳ có tướng thuật vợ ông phủ họ gì tổng giám và hiện còn bị ở ngục, chỉ vì cha vợ -- không như mấy lần trước -- không chịu xuất tiền lấp cái lỗ chổng trong công-nghệ mà ông phủ ta đã đầu tư. Nếu ông phủ họ hiểu cái luật trung-dương của đức Khổng-lễ thì ngày nay có phải trái thần tù tội đâu. Thái quá bao giờ cũng hại.

Lại vị thầy thuốc họ, sau khi trải cảnh ái-ân

với một cô gái trong tỉnh và có hai đứa con, y đã nề lòng cha mẹ dành sành duyên với một cô gái khác rất giàu. Đến đây mới thấy vô quít đây gặp mộng lấy ghen.

Thật ra thì có phải ông ta muốn đào mỏ đâu, chính cha mẹ ông ta muốn thế đấy, nhưng chỉ lợi-nghệp là sau khi cưới, ông thầy thuốc cha ta nhận thấy rằng cô vợ «nghìn vàng» của mình đã đánh rơi mất... trĩnh rồi. Lẽ tự nhiên là ông ta giận lắm và mỗi khi tát lại vợ một cái, mắng là «đồ mất trĩnh» thì vợ cũng dám tức trả lại: «đồ đào mỏ».

Cho hay là có vậy có trả vậy. Luật nhân quả của đạo Phật đã được chứng minh.

Đào với vợ gặt gao, người chồng đào mỏ cũng còn «đầy-dụ» được, vì sao cũng là tình nghĩa phu thê với nhau. Nhưng nếu gặp phải cha vợ gặt thì... chết thật đấy. Chàng rể gặp phải cha vợ như thế thì chết, gặt nào gặp phải Lôi-công, và thế chàng đi trôi chung cùng ông bố vợ. Chàng rể sẽ van-vái cho bố vợ sớm về địa-phủ.

Tôi có biết những người cha vợ ghê gớm đó. Chàng rể yêu-cầu bên vợ giúp tiền bạc làm ăn, thì ông bố vợ trả lời:

«Tôi chưa thấy rõ của tôi có tài-năng gì cả... gì gặp cái ấy, tiền-của của con tôi rồi sẽ về nó sau khi tôi mất đấy mà! Ngày nào rồi của tôi tỏ ra có óc kinh-doanh có lợi, tôi sẽ giúp vốn ngay». Còn gì ghê-gớm hơn câu trả lời như thế!

Một ông bố vợ khác, sau khi nghe vợ nói-n cho con gái chết ít vốn-liêng làm ăn, đã trả lời: «Ồ, có vợ có chồng, đã lập gia-dinh rồi còn mỗi chết mỗi đẻ theo vú mẹ đấy à? Phải có óc tự-lập chứ!»

Có nhiều ông bố kinh sự cái nạn đào mỏ đến đời gả con gái không muốn làm hôn-hủ nữa. Nếu vài năm sau chàng rể coi mà ăn ở được, thì cha vợ mới làm hôn-hủ cho.

Có khi ông cha vợ khác nghĩ đến đời gả con rồi không cho về một ít tiền-của gì cả, bỏ mặc vợ chồng nó, vì cho rằng gđ là «gái nợ»



THÔNG-CHẾ PÉ-ARIN ĐÃ NÓI :

- Hết lòng khôi-phục sự lớn-lao của nước
- nhà, suy-nghĩ đến sự-mệnh kết với Bê-quốc,
- đó là công-nghiệp ngày mai của quốc-dân
- Đại-pháp. »

lông». Trong một lần chuyện, một vị hiền-chê họ đã nói: «Thật nghĩ lại mình đại quá, tiền của sự-nghiệp của mình đồ mồ hôi, xát con mắt mới tạo lập ra được, nay lại đem cho mấy thằng rở là tại người dùng ở đầu lại...». Ông hiền-chê này quả là tay đối-thủ của những kỹ-sư đào mỏ vậy.

Và đối với những cha vợ như thế, có chàng rể nóng tính đã tát vợ trước mặt mẹ vợ, chửi mẹ vợ trước mặt cha vợ, và đánh cha vợ để trả thù nữa. Những hồ-sơ rở là đó-án đã cho ta được những bi-hải-kịch như thế.

Chung qui cũng tại kỹ-sư tính lắm, đào phải mỏ... cát, hoặc mỏ rắn quá.

Nhưng cũng có những kỹ-sư giàu lòng nhân nại, gặp phải mỏ ấy thì dùng lời ngọt-ngào nịnh hót dỗ mẹ vợ, hoặc thực-hành kẻ-hoạch

chờ cái ngày ông bố vợ xuống huyết rồi, sẽ một tay lau nước mắt, một tay cầm thìa khóa mỏ đi sát-lấy tiền.

Những kẻ «hoạch binh» như thế bao giờ cũng khôn-ngoa và chắc-chắn.

Thực lộ chi thế, ôi buồn lắm!

Thực lộ chi thế!... lời dăm cam-liên rằng rất nhiều - phần đông nữa - thanh-niên ta hiện đang trải cảnh ăn nhờ nhà vợ.

Bao giờ lại không có những thiếu-nữ thích mang chức-tước của chồng, được gọi bà này bà nọ, sống vì hư-danh của chồng.

Thì ra đến họ đều có lợi lẫn nhau. Hai bên nam-nữ đều vì danh, lợi mà lấy nhau.

Hạnh-phúc cá-nhân! Hạnh phúc g'a-dinh!... Họ nào có màng đến.

Phải, tôi đã nói họ lấy nhau vì bề ngoài như thế là chóng hay vậy họ sẽ hại đến hạnh-phúc của họ, của đời họ vậy.

Một gia-dinh - trong ấy có cá-nhân - bắt nguồn trong một hôn-nhân như thế, làm sao chắc-chắn được. Yếu-tố quan-trọng, quyết-lệ trong ấy là «tiền» và «danh», thì dễ gì ái-tình bền-vững?

Bao giờ họ mới chịu hiểu rằng hôn-nhân không phải là một việc mua bán?

Sự ghen-vui của gia-dinh là nền-lảng của sự ghen-vui của quốc-gia.

Tôi có quen biết một thanh-niên năm khàn ăn nhờ vợ. Anh ta không làm một việc gì gọi là lợi cho vợ con, hết ăn rồi nằm, hết nằm đi đánh bạc, hết đánh bạc đi uống cà phê. Tôi có nói về trách-nhiệm của anh ta trong gia đình, thì anh trả lời:

«Phải, tôi cũng biết rằng cuộc đời của tôi như thế này là vô-vị và vô-lạ cho xã-hội. Nhưng vào thời-đại này, có tìm cách hoạt-dộng cũng khó khăn quá, tôi tìm kế giúp đỡ vợ tôi nhưng không có cách, là lại có «án dầm năm đề» như thế này cũng chưa hại cho xã-hội bằng những anh khác, vẩn vẩn...»

Tóm lại, anh ta tự nhận là «thất nghiệp» vì hoàn-cảnh vậy.

Được có cái là còn nhiều thanh-niên khác có một quan-tiệm rõ rệt về phân-sự của một ph-nữ trong nước, và danh dự của một thanh-niên.

Tôi có biết những thanh-niên khi nhận được tiền của cha mẹ vợ gửi cho, liền gửi trả lại ngay, và cảm ơn hân hân vì không được xin tiền cha mẹ, với lời sau này: «Tôi không đủ sức để làm-lụng nuôi vợ con hay sao? Chẳng thà tôi cực-khổ làm ra tiền nuôi vợ con, hơn là chịu cái nhục nhờ tiền phụ-cấp bên vợ...»

Và sau rồi, tôi có biết những thanh-niên từ chối một cuộc hôn-nhân, chỉ vì bên vợ giàu có hơn mình.

Tức thây, những hạng thanh-niên biết tự-trọng như thế bao giờ cũng hiếm.

Kết luận bài này? - Chính độc-giả đã kết luận hộ tôi rồi.

Tôi xin phiên các bạn lập lại lần chót rằng: nếu ngày nào thanh-niên Việt-nam mệnh-danh là «thượng-tru tri-thức» đi học, và đi du học nước ngoài chỉ có một mục-dịch là lấy mảnh Bằng; và trong nguyên-vọng ấy, mục-dịch lấy vợ đẹp, ở nhà lâu, đi xe sang, cốt mưu một cuộc đời vật-chất an-lạc, no-nê, phê-phồn, - ngày ấy tiền-dò nước Việt còn đáng buồn lắm.

Những thanh-niên đó chính là những con quỉ-vật, mà tâm-hồn của họ là một cái máy tính-toán để phụng sự một cái mồi trụy-hoan.

LE-TAM

TIẾNG ANH
CHO NGƯỜI
VIỆT - NAM

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM
cố-nhân văn-chương và
tác-khả tiếng-Việt Anh
và tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT. - Mèo Anh và
bài thực hành, giá 100 trang, giá 0,50.
CUỐN THỨ HAI. - Anh, Pháp, Việt
hội thoại, giá 100 trang, giá 0,50.
Tham khảo cước gửi (\$40. Thư và nhandat xin gửi:
M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM
36, Bd. Henri d'Orléans, Hanoi - Tél. 266
Boite postale 34

Thiên-đường của những «kỹ-sư... mỏ»

«Chợ cưới xin»

Ở trên thế-giới này hiện có một cái «Chợ cưới xin» mà không phải là ai ai cũng biết! Người ta không thể ngờ được rằng ở thế-kỷ thứ XX này, ở ngay giữa châu Âu lại còn có một nơi vẫn giữ những tục lệ từ đời trung-cổ như cái «Chợ cưới xin» này! Mà chợ đó lại ở ngay gần cạnh con đường

hỏa-xa nổi-liên Paris với Á-châu đi qua hầu hết các kinh đô lớn của Âu-châu: Berlin, Prague, Vienne, Bucarest, Budapest...

Sự thật ra thì tỉnh có cái chợ kỳ quái này, ở quận Transylvanie thuộc xứ Roumanie là một tỉnh sơ sài chưa từng được hưởng những sự tiến lợi của văn minh và khoa học hiện thời. Đường tàu hỏa, đường ô tô và ngay cả đến các đường giao thông gần-tiền hơn cũng hầu như không có cho nên dân bản xứ - toàn là dân ở núi - từ xưa vẫn sống xa cách hẳn cuộc đời của các tỉnh thành, các kinh đô các xứ khác. Họ không bao giờ có báo chí để đọc như họ chưa từng gì thời cho ai đi trong xứ không có cả đến nhà giấy thép nữa! Cuộc sinh sống của họ hiện giờ so với hồi 2.000 năm trước có lẽ cũng chưa hề thay đổi.

Vì lý ấy cho nên những tục-lệ về cưới xin của dân Transylvanie cổ nhiên bị những người ở các xứ khác coi là quái gở. «Chợ cưới xin» ở Gaiina của dân Transylvanie là theo tục có từ mấy trăm năm nay và dân Transylvanie vẫn theo tục lệ ấy một cách ngoan ngoãn. Từ mấy thế kỷ nay các dân trại trẻ miền núi hàng năm vẫn không quên tới hội chợ ở thị-trấn Gaiina ở trên một cao nguyên cao một ngàn thước! Các cậu trai và các cô thiếu nữ khi nhớ ở cuộc hội họp này mà gặp gỡ nhau và nhảy múa với nhau ở đây bác chán chường có bị vọng gặp mặt có gặp lại những mùa đông sau này của bác đỡ rét lạnh.

Những người «tứ chức» buổi Chợ cưới xin này rất tin rằng buổi chợ sẽ có một kết quả cực tốt đẹp cho nên họ đã vội sẵn các vị mục sư đến để làm phép cưới cho những cặp trai gái muốn lấy nhau. Họ lấy nhau rất chóng. Và mà những cuộc «hôn nhân tởc hành» này thường khi lại bền chặt hơn những cuộc hôn nhân do hai gia đình dàn bạc, dự định và xét đoán hàng bao nhiêu tháng trời. Vì thế cho nên danh tiếng «Chợ cưới xin» của thị-trấn Gaiina dần dần lan rộng khắp

ĐỘNG PHÒNG NỬA THÁNG

trước khi lấy vợ

miền trung bộ Âu-châu! Mỗi năm hàng ngàn người tranh nhau tới đó, vừa là để xem, có khi vừa là để hi vọng nên vợ, nên chồng nữa!

Ở đây họ gặp nhiều người hoặc là chán đời hoặc là sinh sống trên núi lâu quá cho nên không hề biết những chuyện đã xảy ra từ hai ba năm về trước. Như mãi đến năm 1915 các dân này mới biết tin cuộc chiến tranh đã xảy ra ở Âu châu từ 1914 thì mãi đến 1941 họ mới nghe tin Âu-châu nổi cuộc chiến-tranh bắt đầu từ 1939. Thì ra họ định xuống núi để tới Gaiina tìm một cô vợ, nhưng vợ chẳng thấy đâu, họ chỉ gặp những ông cảnh sát hỏi họ bao nhiêu tuổi và bắt họ ra đầu quân ngay vì chiến tranh đã lan bùng khắp mặt địa cầu. Thành thử nước Roumanie được thêm vài người lính mới nhưng nhiều thiếu-nữ tới họp chợ đành phải về không vì thiếu người lấy mình.

Đi trước cả Hollywood!

Trong quận Transylvanie có một tỉnh tên là Csik, dân ở đây còn giữ một tục lệ rất hay. Tục lệ này tuy có đã hàng thế kỷ mà rất mới lạ. Đó là những cuộc hôn nhân thí nghiệm mà bao phen các nhà tâm phm Mỹ đã nghĩ đến và đã đem trình bày lên Màn-ảnh. Ý kiến ấy đã được viết ra hàng trăm, ngàn cuốn sách và quay ra hàng ngàn cuốn phim nhưng lại đến ra thực hành thì ai này đều không theo vì cho là chuyện không thể thực hành được, vậy mà dân của một tỉnh nhỏ ở Transylvanie đã thực hành ý kiến đó mấy trăm năm nay rồi.

Khập xứ Roumanie đến biết tục lệ: hôn nhân thí nghiệm này! Tại tỉnh Csik, mỗi ngày chủ nhật, các thiếu nữ «còn trẻ» và «có ý muốn thành gia-thất» là ra khi ở nhà thờ ra phải theo cha mẹ thì lại tới lại sau để họp với chúng bạn, tay cầm tay, bốn người một, đi một cách vui vẻ. Các chàng trai chưa vợ đều đứng đợi họ ở đó.

mỗi người cầm & tay một bó hoa Các cô đi lại trước mặt họ, nằm lẫn, bấy lượt để cho các chàng trai tìm, chọn. Sự lựa chọn rất chóng vì các thiếu nữ tỉnh Csis không những đã đẹp mà ai nấy đều có lưng vốn cho nên chỉ một lát sau là các chàng trai đã lấy tên các cô, cúi đầu chào các cô và dâng cho người con gái mình thích bó hoa của mình.

Bấy giờ đi lại như thế rồi ai nấy ra về: các chàng trai thì lòng chứa chan hi vọng, các thiếu nữ thì coi cô được tới bốn năm bó hoa, có cô chẳng được bó nào nhưng cô không hề buồn vì các cô sẽ chờ đợi một ngày chủ nhật khác có lễ sẽ tốt đẹp hơn.

Tuần sau, tất cả mọi người đều tới họp ở một quán rượu nọ. Ở đây có vài cô thiếu nữ đeo ở ngực một bó hoa tàn, đó là dấu hiệu để cho chàng trai nào chủ nhật vừa rồi đã tặng hoa có hiệu rằng cô đã ưng thuận chàng. Tức thì chàng trai lại mới có nhẩy một bài.

Trong khi ấy thì các bà mẹ chồng tương lai để ý có hồi lơ lửng, từng tí:

— Cô bé nọ liệu được bao nhiêu mẫu ruộng?

— Phải chăng năm ngoái cô ta đã là « ý-trung-nhân » của một cậu trai khác rồi?

— Hình như mẹ cô ta chết về bệnh lao thì phải?

Động-phòng thí nghiệm!

Khi mà hai người trai trẻ ra chiều đã thỏa thuận với nhau và nhất là khi các bà mẹ đã vừa lòng trong những câu chuyện đó rồi thì bà mẹ cheng sẽ kéo cô con gái mà con gái mình vừa

gợi thiệu ra một nơi vắng để hỏi một câu hỏi như đã thành « cổ ngữ » của xứ này, một câu mà cô nào ở miền này cũng muốn nghe. Bà hỏi rằng:

— Con ơi, chẳng còn của bà ra chiều ưng ý con lắm. Vậy thì con có ưng ý lại ở chơi nhà ta vài tuần lễ không?

Tức thì cô gái cúi mặt xuống, mặt đỏ, tía tai nhưng mà trong lòng thì vui lắm, cô lòng búng gãi lời bà:

— Thưa bà con bằng lòng như thế. Nhưng để con thưa qua với mẹ con đã.

— Được con cứ thưa với mẹ con đi. Và nếu mẹ con ưng thuận thì ngày ngày mới con đi có thể đến nhà ta được rồi vì đó này nhà ta lắm công việc lắm.

Đúng ngày hẹn, cô gái đến một mình, có vài theo một cái hòm có đủ những đồ cần dùng cho cô trong mấy tuần lễ « đi chơi » này!



(Những cô dâu và chú rể « tạm » ở xứ mà người ta có thể động phòng nửa tháng trước khi cử hành lễ cưới.)

Bà mẹ nhà giới thiệu cô với chồng cô và với tất cả mọi người trong gia đình rồi đưa cô vào « phòng của tân nương! »

Từ đó họ để cặp trai gái muốn làm gì thì làm. Đôi thanh-niên này tức thì sống với nhau, như vợ chồng thật, và sau vài tuần lễ gần nhau, hai người muốn tự ý để cho « cuộc thí nghiệm » này kéo dài ra suốt đời hay là chấm hết ngay cũng được. Trong khi ấy bà « mẹ chồng tương lai » cũng để ý xem xét cô gái nọ có ngoan-ngon không, có chịu chăm chỉ làm việc không, nói tóm lại nghĩa là cô có đủ những tính nết để sau này thay chân bà trong gia đình của bà không!

Thật là quái lạ: cái dân-tộc rất thành kính bề trên và tâm địa rất khắt khe này không hề cho cái tục lệ này là nhảm nhí. Những linh-hồn của họ từ xưa vẫn sống trong đạo-đức không hề phẫn-nộ hay chế bai cái sự một cô gái ngày thơ đến chung chạ, gối trong vài tuần lễ với một người đàn ông

« có thể » thành chồng cô sau này được!

Tôi đã nói đến chữ: « có thể » vì sự lấy nhau thật không lấy gì là chắc-chắn. Đã đành trong mười lần thì đến chín lần đôi trai gái lấy nhau, nhưng cũng có lần cô thiếu nữ lại trở về nhà mà không lấy được chồng.

Nhưng cô không buồn, cô lại đi ra trước cửa nhà thờ — ngay chỗ-nhất sau đó cũng chưa biết chừng — để cho các chàng trai trẻ đi lựa chọn cô. Có nhiều cô đã từng « thí nghiệm » đến bốn, năm lần như thế rồi mới lấy được chồng!

Từ xưa đạo Thiên-christ vẫn ngăn cấm những cuộc ăn ở trái phép của các cặp trai gái như kiểu này... ở những xứ khác. Nhưng ở Transylvanie thì dân trai trẻ ở đây được phép sống theo cái tục lệ cổ hàng trăm năm của họ: « hôn nhân thí-nghiệm ». Vì các vị có thể đã công nhận rằng ở đây tâm-địa dân rất tốt, không những thế các cuộc « hôn nhân » kiểu này đã làm cho các cuộc ly-dị hay ngoại-tình hầu như biến hẳn ở miền này.

Một vị có đạo đã nói:

— Ở miền Csisik đã từ vài chục năm nay, hội-đồng quân-trị đã lập ra một hội để nuôi những đứa trẻ vô tình ra đời do « những cuộc « hôn nhân thí nghiệm không thành », một khi bố nó hay gia đình cô gái không muốn nhận nhận nó! May sao những trường hợp này rất hiếm và hầu hết các cuộc « thí-nghiệm » này đều có kết quả tốt đẹp cả, hai đôi trẻ sẽ lấy nhau để nhận và o bế đứa con thơ!

Trong khi hàng trăm, vạn các nhà bác-học, các nhà tiểu-thuyết nạt óc để cố giải quyết các vấn đề khó khăn về hôn-nhân này thì dân xứ Transylvanie đã tìm được một phương cách kiểm vợ, tìm chồng rất hiệu nghiệm.

Nào ai biết ai van-m-nh, tấn-tiến hơn ai?

TÙNG HIỆP

XIN ÔNG CHỦ-SỰ SỞ BƯU-ĐIỆN Ở KAMPÔT ĐỀ Ý DỪM

Bản-báo phái-viên tin cho chúng tôi hay rằng: cứ theo lời ông phán Huynh-nhơn Cơn ở sở Kiểm-lâm Kampôt than phiền, thì ông khởi sự đọc báo từ ngày 1-11-41 đến 30-4-42, mà kỳ trong tất ông phán Huynh chỉ nhận có ba số và ra giềng nấy cũng chỉ nhận có ba số. Thế là báo bị mất rất nhiều.

Vậy, bổ-báo xin ông vui lòng tra xét dùm, hầu để kê-gián ra trước công lý. T.B. Nhơn dịp này, phả báo xin thành thật cảm ơn các ông chủ bưu-điện ở toàn xứ Cao-miên về sự T.B.C.N. khỏi bị mất.

Hai cuốn sách sẽ có bán ngày 1er Juin 1942 Bồng hạnh-phúc

Cuốn thứ hai của Lê-văn-Trương — Giá Op.0
Ai muốn hưởng hạnh phúc hoàn toàn,
Ai đã vì lầm lỡ mà làm tan nát hạnh phúc của mình,
Ai muốn gầy lại hạnh-phúc,
Đều nên có cuốn Bồng hạnh-phúc,
truyện dài tâm lý của Lê-văn-Trương.

Con chuột mù

Sách Hoa Mai số 15 của Bùi Hiền — Giá Op.0
Đó là một truyện đã xảy ra ở gia-đình truyền, cũng như ở nhiều gia-đình Việt-Nam, mà cho mẹ già bị bạc đầu. Truyện rất thương tâm, rất cảm-động.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

CAO HO LAO 1942 và thuốc Nhật RIUKAKUSAN

Tại Phòng thuốc CHỮA PHÔI mới có thêm thuốc CAO HO LAO 1942 (250 gói nhỏ, 150 gói con) và thuốc Nhật RIUKAKUSAN để chữa bệnh Lao Phôi. Ai bị bệnh Lao, hoặc muốn đề phòng bệnh ấy, đến đông thuốc tại Phòng thuốc CHỮA PHÔI đều có đủ thuốc dùng vì hết ít tiền.

Phòng thuốc Chữa Phôi

15 hàng Bè Radeaux Hanoi — Tel. 1630
ĐẠI-Ý. — Hải-phong: Văn-Tân 37
Paul Doumer, Huế: Đức-Thành 57
Gia-loang, Nhatrang: Hiền sách Sơn-Hà, Ban-méthuot Hiệp Hưng đường.
Cần thêm Đại-ly các tỉnh

Đón xem một chuyện dài mới nay mai đăng T.B.C.N.

Đường đi ra biên của AN-LĂNG

Chuyện một nhà, chuyện ta có thiếu nữ, chuyện một tâm lòng quân tử.

Các bạn gái sẽ thấy trong đó một người chồng kiểu mẫu mà các bạn vẫn ước mơ!!!

CON THIẾP? CON CHÀNG?

Lẽ tất nhiên thì con là do cha mẹ sinh ra. Nhưng khôn nổi, đời dâu cô phải lúc nào cũng vui tươi, sấp lặn và ai ai cũng được cái dể mặt một vợ một chồng, một lòng ăn ở với nhau đằm? Có người trong lúc dể dặt đã làm cho một cô bé hồng một đời. Có người vì muốn khuấy khốn trong những lần nhàn rỗi đã cư mang một gái giang hồ, rồi gái đó có mang. Ấy là những chuyện di nga về tất của ít người giãng hoa. Còn về những cặp vợ chồng lấy nhau có cheo cưới hẳn hoi? Ta thường thấy có cặp, vợ đã có mang từ trước khi cưới, có cặp đã tiêu-hôn từ lâu mà vợ vẫn sinh đẻ, có cặp ly-dị nhau vì làm tiền đào mồi rồi mà người vợ có mang, lại có cặp, xem bề ngoài thì vợ âu yếm quý hóa chồng lắm, nhưng kỳ thật thì đêm đêm, vẫn «thương chồng thì ít, thương trai thì nhiều», rồi một ngày kia bỗng đẻ ra một đứa con... Vậy những con ấy là con ai? Con chàng hay con thiếp?

Thật là oái-oăm. Mà càng tưởng tượng đến những cảnh đó thì càng thấy nó mang mác không bõ, không hẳn. Đứng trước những trường-hợp khất-khe ấy, ta thử xem các tòa Nam Án ở Bắc-kỳ xử ra sao, thiết tưởng cũng là có ích.

Nói đến vợ chồng, pháp luật chia hai thứ: thứ vợ chồng chính thức, có cưới cheo, có vào sổ giá thú, và thứ vợ chồng rêu bọ, không cheo, không cưới, không vào sổ giá thú. Con cái sinh ra cũng vì đấy mà phân biệt làm con chính, do cặp vợ chồng trên sinh ra, và con hoang, do cặp vợ chồng dưới sinh ra.

Con chính. — Nếu 180 ngày sau khi làm lễ cưới hay trong khoảng 300 ngày sau khi đã tiêu-hôn mà người vợ sinh con thì

Người đàn bà làm lễ lấy phải một người chồng đào mồi, kiện xin ly dị, rồi ly dị xong lại đẻ con thì đứa con ấy trước pháp luật sẽ ra sao?

khí người chồng kiện không nhận đứa con ấy thì không kể. Nhưng dù sao cũng phải nhận, nếu:

1) Trước khi giá thú người chồng đã biết là vợ có thai;

2) Người chồng đã đến chứng kiến việc khai sinh và đã ký vào chứng thư khai sinh.

Con hoang. — Lúc khai sinh, người cha hay là người mẹ có thể nhận đứa con hoang ấy là con mình được. Ai nhận thì đứa bé lấy họ người ấy. Nếu cha cha lẫn mẹ cùng nhận thì đứa bé lấy họ người cha.

Cha mẹ đã nhận con rồi, sau mới làm giá thú thì con tự nhiên chiếm luật được công nhận là con chính. Nếu trước chưa nhận mà nay muốn nhận thì khi khai giá thú hai vợ chồng phải kèm khi nhận cả con. Khi ấy giấy giá thú phải biên lời hai vợ chồng, cùng nhận phân minh là cha, mẹ, mà họ, tên, tuổi, ngày đẻ, chỗ đẻ của con phải biên cho rõ ràng.

Nếu cha mẹ không khai nhận thì thôi, người con không được phép thừa trước tòa để truy nhận gốc tích cha mẹ.

Nhưng một khi cha mẹ đã khai nhận thì đối với cha mẹ, đứa con cũng phải chịu nghĩa-vụ và được hưởng quyền-lợi như con chính.

Đã khai sinh hay khai giá thú rồi mà sau muốn khai nhận con cũng được. Khi ấy chứng thư khai nhận sẽ do họ-lại nơi trú quán người được khai làm ra, mà chứng thư ấy biên vào sổ khai sinh bản niên ở trước mặt hai người chứng đã thành niên. Tuy vậy họ-lại không được đăng ký sự khai nhận

về con loạn-luân hay là con ngoại tình của người mẹ. Nếu đã trót đăng thì sự khai nhận ấy coi như không và vô hiệu.

Kiến nhận cha. — Tòa án có thể truy khai người nào là cha đứa con hoang trong những trường-hợp sau này:

1) Người đàn-bà bị bắt đem đi, bị hiếp dâm, mà thời-kỳ ấy lại đúng vào lúc thụ thai;

2) Người đàn-bà bị quyền dũ vì cách đánh lừa, áp chế, hứa giá thú hoặc hứa sinh lễ;

3) Người đàn-ông có thư từ giấy má xem ra lời lẽ rõ ràng thì nhận là cha;

4) Đã ăn ở tự tình ra mặt với nhau trong thời-kỳ thụ thai theo luật định nghĩa là từ 180 ngày đến 300 ngày trước khi sinh con.

5) Người đàn-ông đã cang-dáng hoặc giúp đỡ việc nuôi nấng giáo dục đứa con như con mình.

Tòa không thụ lý, khi mà trong thời-kỳ thụ thai theo luật định:

1) Có chứng cứ rằng người mẹ ăn ở hoang toàng ai cũng biết hay là tư thông với người nào khác nữa.

2) Vì sự xa-cách hoặc ngẫu-nhiên người cha phòng ấy rõ ràng không thể ở chung với mẹ mà sinh ra con được.

Muốn kiện bắt phải nhận con thì người mẹ chỉ có thể dẫu đơn trong hạn hai năm sau khi đẻ con mà thôi. Tuy nhiên, thuộc về những trường-hợp 4 và 5 đã kể ở trên thì hạn hai năm ấy kể từ sau khi đã thôi không ăn ở tự tình với nhau nữa, hay là sau khi người đàn ông đã thôi không giúp đỡ sự cấp-dưỡng và sự giáo-dục cho đứa con nữa.

Kiến tài có thể kiện người cha phòng hay là người kể có thể và có thể dùng tất cả các phương-pháp để viện ra chứng cứ.

An tuyên cáo có thể bắt buộc người cha bồi thường cho người mẹ về các khoản chi-tiền lúc sinh nở và nuôi nấng đứa con từ lúc mới sinh. Nếu khi trước đã hứa giá thú hoặc đã cưỡng ép người đàn-bà vì thành niên thì trong án ấy cũng có thể xử bắt phải đền một khoản tiền bồi tổn hại cho người sản phụ.

Bao giờ tòa cũng phải chiếu theo gia sản người cha mà xử bắt phải chịu tiền cấp dưỡng cho đứa con. Khoản tiền ấy phải giao trước, theo kỳ hạn đã định rõ trong án văn các đến khi đứa con 18 tuổi.

Nếu đem về nuôi và đối đãi như chính con mình thì có thể được miễn khoản tiền cấp dưỡng đã nói ở trên.

Kiến không nhận con. — Muốn kiện thì phải chứng rõ ràng từ 300 ngày cho đến 180 ngày trước khi sinh đứa con, mình không thể ở chung với vợ mình được, hoặc vì xa-cách nhau, hoặc do có ngăn-quên gì. Lấy có là vợ phạm tội thông-gian mà kiện thì chưa đủ lẽ. Tuy nhiên đơn kiện cũng có thể chấp được nếu sự phạm gian đã có chứng cứ rồi mà cứ xét tình trạng cũng rõ người chồng không phải là cha đứa bé.

Còn khi tiền hôn hay khi đã có mặt-nhạh tòa án cho phép hai vợ chồng có đơn xin ly-hôn, được ở riêng, đã cách ngoại 360 ngày mới sinh con, thì có thể chống cãi không cho đứa con ấy là con chính của chồng cũ.

Kiến tài phải khởi tố trong tháng sinh đứa bé; nếu lúc sinh mà đi vắng thì hạn khởi tố là hai tháng kể từ sau lúc đi về nhà. Nếu lúc sinh lại giấu người chồng thì cũng hạn là hai tháng kể từ sau khi đã phát xuất ra sự ăn lộn ấy.

Khi nào chưa hết hạn khởi tố mà người chồng chết đi hay thành ra vô-trí-thức thì người đồng-ghĩa-kế với đứa bé, hoặc người bị đứa bé tranh mất quyền thừa kế đều có thể khởi tố về việc kiện ấy trong hạn ba tháng kể từ ngày biết việc sinh đứa bé.

Một khi mà đã thừa nhận đứa bé, hay là đã để quá hạn khởi tố thì tòa án không chấp đơn kiện nữa, trừ khi nào người nguyên cáo chứng rõ ràng mình đã bị mắc lừa, trót thừa nhận đứa bé, hay là trót bỏ quá hạn để kiện. Khi ấy lại được thêm hạn hai tháng để khởi tố kể từ sau ngày đã phát xuất ra việc mắc lừa.

Khi mà ăn đã chuẩn-y thì tên họ người chồng trong chứng thư khai sinh sẽ xóa bỏ đi và đứa bé không được lấy họ cha nữa, chỉ được lấy họ mẹ mà thôi.

PHÚC-MỸ

Một tiệm chuyên môn làm đủ các thứ giấy tây và quốc dân bà kiều mới, hàng tốt giá uo, bán buôn và bán lẻ

HÀNG PHÚC-MỸ

sản xuất rất nhanh chóng không dần bằng, không làm mất lòng tin cậy của các quý Ngài. Xin chú ý thơ mandai xin gửi cho TRƯƠNG-QUANG-HUYNH 204, Rue de Colton — Hanoi

Vương-Dương-Minh (1)

Người ta có thể
nhân làm đạo Phật
với đạo Nho; theo
học thuyết họ Vương
chẳng khác nào con
một bố đẻ ra.

Trước hết, Dương-

Minh xướng lên tâm-
học, tức là thoát-thai hay chịu ảnh-hưởng
sâu xa của lý-học Tống-nho. Các ngài đã
biết Tống-nho lập nên lý-học, tuy là treo
băng-hiệu Khổng-tử lên thật cao, nhưng ở
trong có pha trộn nhiều ít màu-mè Phật
Lão, cho nên chung đúc quan-hệ vào tâm,
và bày đặt ra những cách tu-dưỡng rất chi-
li khắc khổ, gần như thầy chùa hay đạo-sĩ
vậy. Hầu hết các bậc danh-nho đời Tống
đều « ra vào cửa ngõ Phật Lão trước, rồi
sau mới trở lại giảng cầu sáu kinh của
Khổng-tử » (出入佛老, 反求六經)
thành ra tư-tưởng học-thuyết của họ,
không sao khỏi có vang bóng hai đạo kia
xen vào. Mà tư-tưởng học-thuyết ấy lại
tinh-hành và có uy-tin trong cõi học nước
Tàu luôn mấy trăm năm, cho tới lúc
Dương-minh ra đời.

Chính Dương-minh lúc đầu cũng say mê
nghiên-cứu Phật-Lão, tiếp liền muốn lên
niết-bàn và cầu phước trường-sinh bất tử.
Về sau ông mới tỉnh-ngộ Khổng-học cao
rộng hơn, có ích cho nhân-tâm thế-dạo
hơn, bèn quyết chí học làm thánh-nhân và
phát-mình những nghĩa-lý mới mẻ. Người
ta có thể nghĩ họ Vương trải qua hai dịp
cầu کیا đi đến nhà cụ Khổng, lẽ nào trong
tâm não chẳng còn phảng-phất đôi chút
mùi thiền phép tiên.

Hướng chỉ cái học nho của ông chủ-
trương, cũng giống như nền-tảng đạo Phật,
hai đảng cùng lấy tâm làm chủ-não. Ông
bảo chúng ta những việc bỏ tư-dục, giữ
thiện-ly, tôn thiện-niệm, cầu phước-tâm,

XXIII

Thích-ca với Khổng-tử
khác nhau ở chỗ nào?

QUÁN-CHI

coi trời! đất muôn
vật là nhất-thể, bất
cứ một hành-vi cử-
động gì cũng phải
quay lại hồi tâm
minh xem có hợp lẽ
hãy làm. Thế thì có

khác gì ông Thích-ca bảo các thầy
chùa bà vãi tu tâm dưỡng tính, khuyến
thiện trừ ác, cho đến nỗi không xam-
phạm đến sinh-mạng một con kiến, một
con sâu. Có phải thế là đạo Nho với đạo
Phật cùng lấy tâm làm đầu mối, làm chủ-
nào như nhau, nếu có ai hiểu sai nhận
lầm, tưởng không lấy gì làm lạ.

Kỳ thật, hai đạo tuy cùng trọng ở một
tâm, nhưng đến ý-nghĩa và cứu-cánh thì
khác, chúng ta đang nghiên-cứu đạo Nho
theo học-thuyết Dương-minh, phải nên
nhận xét chỗ ấy cho kỹ, mới khỏi như
chuyện báo nai làm ngựa, làm thau với
vàng.

Phải, Dương-minh bảo người cầu học
cần lấy tâm làm chủ, trước nhất giữ gìn
cái tâm mình như mặt gương lau chùi sáng
suốt, không dính một tí bụi bặm tư-dục
nào, thì dễ thấu xét và thù ứng hợp lẽ với
các sự vật. Có điều ta nên biết cái tâm ấy
phóng khoáng, rộng rãi, như ngọn đèn từ
trong mình chiếu rọi ánh sáng ra đến
người, đến đời, đến thiên-hạ, không phải
chật hẹp như ngọn đèn tâm của đạo Phật,
chỉ cầu lấy ánh sáng tư-lợi cho bản-thân
mà thôi.

Sự học lấy tâm làm chủ-não, như
Dương-minh đã dạy chúng ta, vốn có
lượng bao-dung đối với nhất thiết sự vật ở
đời, khiến ta có thể sự rộng nghĩ xa.
Không phải cố-chấp, không bị thiên-lệch.
Đến nỗi không khư khư bó chặt lấy một
tư-tưởng lý-thuyết nào, hễ điều gì ta xét ra

được yên với tâm, hay nghe tâm ta cho là
phải thì cứ việc theo, dù dẫu ấy là của đạo
Phật hay đạo nào khác cũng thế.

Bởi vậy có người hỏi đạo Nho với đạo
Phật khác nhau ở chỗ nào, Dương-minh
trả lời:

— Ta chẳng nên tìm đạo Nho với đạo
Phật khác nhau hay giống nhau ở chỗ nào
lắm gì, chỉ cần tìm cái phải mà học là hơn cả.

— Nhưng mà sự phải trái biết như thế
phân biệt ra làm sao, lấy gì làm căn-cứ cho
được? Người kia hỏi lại.

Dương-minh nói:

— Cứ tìm ở trong tâm mà thấy yên thì
là phải đấy.

Tuy vậy, Dương-minh vẫn có ý phòng
sự học-giả hiểu lầm, cho nên ông không
quên bỏ một dịp nào chỉ tỏ cho người ta
thấy chỗ Nho khác với Phật.

Một hôm, giảng sách đại-học, ông vạch
ra chỗ này cho môn-nhân thấy:

— Thánh-nhân dạy « minh minh đức 明明德 », rồi tiếp ngay « thân dân 親民 ».
Nếu ta chỉ nói « minh minh đức » mà không
nói « thân dân » thì giống Phật Lão mất.

Minh minh đức là việc làm cho tâm
được sáng suốt trong sạch. Thân-dân là
việc làm có ích lợi cho nhân-sinh, cho
dân-chúng. Đạo Nho dạy người ta phải
minh minh đức để làm gì? Chính là để mà
thân-dân. Còn đạo Phật chỉ lo làm việc
trên, không biết gì đến việc dưới, nghĩa là
chăm chăm tu tâm dưỡng tính hồng siêu
sinh tịch độ lấy thân mình thôi, còn nhân-
sinh dân-chúng có được áo ấm cơm no, dù
tiền vàng thuế hay không, nhà Phật không
biết. Đó là con đường phân-giới để ta nhận
thấy bờ cõi Nho Phật vậy.

Thật thế, hai đảng cùng lấy sự tận-tâm
làm gốc, nhưng sự tận-tâm của đạo Nho
có phần cao rộng, thiết-thực hơn, chẳng
riêng vì mình, lại chung vì người.

Vì dụ mình được ăn no sung sướng tâm
thản, nhưng mà chung quanh mình, trong
xóm làng đất nước mình, cho đến cả thiên-
hạ nữa, có i có những người đói không có
cơm ăn, rét không có áo mặc, suu thuế
không đủ tiền đóng, con cái không đủ sức
nuôi, nhà nho lấy thế làm xấu hổ, tự nhận
là trách-nhiệm mình, tại mình chưa được
tận tâm. Nếu mình tại là tận tâm, thì

rong đời không có những người cùng
khốn như thế.

Dương-minh phân biệt cái nghĩa tận-tâm
của Nho Phật không giống nhau:

— Phật-học cũng chủ về tâm, cũng
khuyến phát tận-tâm, nhưng mà thâm-y họ
chỉ cốt tận-tâm để mà đạt-đạo cho thân
minh thôi. Cùng một tâm ấy mà họ phân
ra trong với ngoài, miễn sao trong tâm
không có gì u ám tối tăm là được rồi, bên
ngoài nó ra thế nào không kể. Bên ngoài
có sự gì không phải cũng mặc kệ, chẳng
cần phải băn khoăn bận bịu ở bên trong.
Họ bảo tận tâm là thế. Họ không biết như
thế là tự hãm mình vào vòng thiên-lệch
ích kỷ lợi thân, thành ra gác bỏ nhân-luân,
quên hết sự vật, bảo rằng họ chỉ lo trau
dồi tốt đẹp cho một thân thì được, nhưng
có đem cái tận tâm ấy ra để sửa nhà, giúp
nước, lợi thiên-hạ gì đâu?

« Cái học của thánh nhân không chia rẽ
ta với người, không ngăn cách ngoài hay
trong, một lòng coi trời đất muôn vật như
nhất-thể, nào phải như Phật-học bắt đầu
từ tâm lòng tự tư tự lợi mà đi, lại chia ra
trong ngoài, vì thế mà khác với Nho-học
vậy.

« Nay, những người nào lo học về tâm
tĩnh, mà gác bỏ nhân-luân, quên hết sự-
vật, thế là học Phật đó.

« Trái lại, nếu ai không từng gác bỏ
nhân-luân, quên hết sự-vật, mà giốc lòng
lo việc tu tâm dưỡng tính, thì tức là cái
học tinh-nhất của thánh-môn vậy ».

Đến đây, tất có người chợt nhớ lại một
câu giải-thoại văn-chương ở xứ ta, một
nhà-sư viết câu tự phụ sau này, thách ai
đổi được:

Thuộc ba trăm năm chục quyền kinh,
chẳng thần thánh Phật tiên nhưng khác tục.

Một nhà nho — hình như ông Nguyễn
công-Trứ — chơi lại:

Hay tám vạn nghìn tư mặc kệ, không
quán thần phụ tử dèch ra người.

Trừ chỗ biếm nhẽ không kể, cái khẩu-
khí ấy tỏ ra nhà nho khoe mình khác nhà-
chùa, một đảng chỉ độc-thiên lấy thân, một
đảng muốn kiểm-thiên cho người, tuy là
cùng chủ ở tâm nhưng nhau.

(còn nữa)

QUÁN CHI

ĐÀ CỔ BẢN ĐỀ BỘ BA QUYỀN
Còn - lớn Tiềm khách

của TIỀN-ĐÌNH
Ba quyền đồng thường 14500 — Bìa và mạ vàng 14500 —
Bìa da mạ vàng 20500 — (màu đồng bìa và hoặc bìa da
phải cũ mua đặt về trước).

NGHỆ SÁCH CÒN RẤT ÍT
LUYỆN SẮC ĐẸP của Vương-lân-Dung Giá 0,75
VĂN QUANG ĐÔNG của Thanh-đình 0,32
SÁU MÀNH — — — — — 0,50
PHO TƯỢNG THÂN — — — — — 0,32
THÀNH SÁU HUYẾT TẾ — — — — — 0,50
THƯỢNG HƯT (mọi quảng tiền và gửi lại của thân hi
của Lê-quy-Đôn) Nguyễn-văn-Thông biên tập 0,50
CHIẾN TRANH chép hết cuộc Âu chiến xảy ra từ
1870-1918 thật rõ những trận đánh nhau đáng kể
những khi giới tôi 0,65

QUẦN-SƠN LAO HIỆP
của Thanh-đình — Hương ra từng số, mỗi chủ nhật một kỳ.
Giá 0,10
Editions BAO-NQCC 67, Négret Hanoi — Tél. 780

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẸ NHUỖN DỄ DỜI

Tân phân, đóng ngang hàng các
hệu phấn danh tiếng ngoại quốc
Có thể hương, trắng và da
người. Bán khắp nơi. Hộp 1220

MUA SỈ DO:

Etablissements VẠN - HÒA
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

Xem mạch Thái-tô

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.
Mỗi lần 0,50
Đau dạ dày Phồng-tích số 6
Lâm tiển, ngứa đau bụng, sỏi, ý
ach, v.v.v. Giá 0,50 một gói.
Đồ dạ dày hậu sản, Đại hồ
nguyên khí kiên tỷ bổ vị số 41
(1550) Đau bụng kinh niên,
gao, tức, mặt sưng v.v.v. . . .
Khí hư học-trope số 11
Ba khí hư mặt nhọc v.v.v. giá 1,20

Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUÁT
27, Hàng Thôn — Hanoi

QUỐC-HỌC THU-XA

Tuần sau sẽ phát hành

THI-THOẠI

Một kho tài-liệu về giá của các nhà thơ, các nhà yêu thơ,
nghệ-cửu thi-học, văn-học. Dầy ngót 300 trang, giá 2000.
Gấp khổ 16 và giấy lạng cũ (mở loại của hai bộ) 4000.
Thư và ngân-phieu để M. LÊ-VĂN-HOÀ gửi Tiền Tsin Hanoi

**Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho
Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.**

- 1) Thuốc Bổ thận Đức-phong 1,50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1,50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1,20
- 4) Thuốc Bổ tử tiền cam. . . . 1,00

do nhà thuốc tưởng đồ

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bìa buôn bán từ 12
thuốc bổ, thuốc bảo vệ và các thuốc sấm chính hiệu.
45, Phố Phúc-kiến — Hanoi

Nhà xuất bản Kiều-thiết

4 bis, Bd. Bognis desbordes, Hanoi — Tél. 808

Và các hiệu sách ở Đông-Pháp đã có bán:

Loại tiền-thuyết chọn lọc đã ra
Tội nhân hay nạn nhân
Lan-Khai viết: In mỹ thuật, Giá 1,500

SẮP RA:

Ngoài kia của Nguyễn Hồng

Loại tiền thuyết phê-thông bán giá rẻ

SẮP RA:

Trong cơn binh lửa

Lịch-sử tiểu-thuyết của Lan-Khai

1er Juin 1942 sẽ có bán:

NHỊ ĐỒNG HỌA BẢN

Bộ mới số 1 — một thùng hai kỳ (tức 215)

Gồm một truyện lịch-sử bằng tranh Lan-Khai viết
Nguyễn-Hồ vẽ và một tiểu-thuyết kỳ lạ
lạ, 30 trang in rất đẹp kèm theo một số bức.
Giá bán mỗi số 1,50 sáu tháng 1,70 một
năm 3,20. Mandat gửi cho Nguyễn-văn-Huyền.
Tổng phát hành Saigon Chợ Lớn M. Nguyễn-
khách-Băm 12 Fabourin Saigon.

DIỄN - ĐIỆN

**mà quân Nhật vừa
chiếm được là một nước
khác hẳn với An - độ
về mọi phương - diện**

Tay là một nước tiếp giáp
Đông-dương ta về phía Tây-
bắc nhưng ngày xưa cũng như
ngày nay, Diễn - điện rất ít
giao thiệp với nước Việt-Nam
ta nên người mình không mấy
ai biết đến. Mỗi khi nói đến
Diễn - điện, ta chỉ tưởng tượng
đó là một xứ bí mật, đầy
những vàng bạc, châu ngọc,
ta có cảm tưởng binh như đó
là một phần tử của Ấn-độ, một
nước trong phạm vi Ấn-độ.
Nhất là từ khi người Anh lấy
Diễn - điện và đem xứ đó để
dưới quyền Phó-vương Ấn - độ
tức là Toàn-quyền Anh thì
người ta càng thêm tin hẳn
Diễn - điện ở trong phạm vi
Ấn-độ thì ắt chẳng khác gì
Ấn-độ mấy?

Về Diễn - điện, chúng ta
rất ít tài liệu, hễ chẳng chỉ
một đôi khi ta thấy nói đến
xứ đó trong các sách địa-dư,
địa-ký của người Âu và một
vài cuốn sách nói về Ấn-độ
chỉ phớt qua đến Diễn - điện
mà thôi. Diễn - điện hầu như
bị thế giới bỏ quên. Mãi đến
năm 1940, vì tình thế chiến-
tranh ở Âu-châu và ở Viễn-
đông, vấn đề Ấn-điện mới
được đem lên tầm tầm xanh
và được người ta để động,
bàn tán đến luôn. Sở dĩ thế
giới để mắt đến Diễn - điện
trước hết là vì con đường từ
Rangoon đến Vân-nam-phủ
mà người ta thường gọi
là đường Diễn - điện hoặc
đúng theo công dụng của
nó là « đường sống của
chính phủ Trung-khánh ».
Từ 8 Décembre 1941, cuộc
chiến tranh Đại-Á bùng nổ

và chẳng mấy chốc lan đến
Diễn - điện thuộc địa của
Anh. Đó lại là một cơ hội
làm cho cả hoàn-cảnh quay
mặt trông về cái nước cực
tây của bán đảo Ấn-độ China.

Trải qua sáu tháng chiến-
tranh dữ dội, quân Nhật từ
biên giới Thái-lan đã chinh
phục được toàn thể xứ Mã-lai,
chiếm được Tân-gia-ha, cả
các đảo quan hệ ở quần đảo
Ấn-độ Hoa-lan và sau hết đã
chiếm Rangoon, Mandalay,
Lashio, hầu hết cả nước Diễn-
điện đến tận biên giới Ấn-độ.

Hiện nay, quân Nhật ở
một mặt không những cắt đứt
đường sống của Trung-khánh
lại còn do ở đường đó tiến
vào địa phận miền Tây-Nam
tỉnh Vân-nam, một mặt phá
tan được quân Anh ở Diễn-
điện và đang tập trung 80 vạn
quân ở Ấn-độ.

Tất cả quân đội Anh ở
dưới quyền chỉ huy tướng
A. Exender, sau khi bị thiết hại
lớn đã rút lui khỏi đất Diễn-
điện sang miền Assam. Mất
Diễn - điện không những Anh
mất một thuộc-địa rất giàu có
đã những sản vật cần dùng
cho chiến tranh như dầu hỏa,
đồng, gạo, chè v. v. mà lại

**Đa số dân Diễn - điện
đều theo Phật giáo
và trình độ sinh hoạt
cao hơn dân Ấn nhiều**

còn mất một nơi căn cứ trọng
yếu về quân sự nữa. Nay
người Anh cũng phải công
nhận trận Diễn - điện là một
trận rất tai hại cho đế quốc
Anh. Thắng trận đó, quân
Nhật đã đến tận cửa ngõ Ấn-
độ là thuộc địa giàu nhất và
quan hệ nhất của người Anh.

**Một sự sai lầm của
người Anh**

Sau khi lấy được Diễn -
điện và dẹp yên được xứ đó
từ cuối thế kỷ trước, người
Anh, vì Diễn - điện gần liền
ngay với Ấn, đã đem xứ đó đặt
ngay dưới quyền của Phó-
vương Ấn-độ.

Từ đó Diễn - điện thuộc về
phạm vi đế quốc Ấn-độ của
người Anh về mặt hành chính
và từ New Delhi các nhà cầm
quyền Anh vẫn cai trị đến
Diễn - điện. Tuy vậy ngay
người Anh cũng vẫn công
nhận rằng Diễn - điện không
phải là Ấn-độ và theo sự hiểu

hóa về chính trị và kinh - tế của xứ đó thì người ta thấy rõ ràng cần phải cho hai xứ đó cách biệt hẳn nhau. Người Diên-diện đối với người Ấn cũng khác nhau như họ đối với bất cứ dân một nước Âu châu nào. Người Ấn và người Ấn không phải thuộc cùng chủng tộc, không giống nhau cả về lịch sử tôn giáo cho đến phong tục, quyền lợi và cách sinh hoạt cũng rất khác nhau.

Ủy ban điều tra Simon do chính-phủ Anh phái sang điều tra tình hình Ấn-độ và Diên-diện hồi 1929 đã công bố một tờ trình trong đó ủy-ban khuyên chính-phủ Anh không nên hợp nhất hai xứ đó và kẻ rõ những điều lợi về việc tách hẳn Diên-diện khỏi đế-quốc Ấn-độ.

Một chứng cứ hiển-nhiên về việc nên để hai xứ Diên-diện và Ấn-độ cách biệt nhau là tuy Diên-diện thuộc đế-quốc Ấn-độ từ bao nhiêu năm nay mà sự hợp nhất đó đã không thể nào xóa được những sự khác nhau lớn giữa hai xứ!

Sự cách biệt giữa Diên-diện và Ấn-độ

Ngay về phương-diện địa-dư, Diên-diện cũng khác hẳn Ấn-độ. Diên-diện cách Ấn-độ bằng một miền rừng núi

hoang vu và rất hiểm trở, trước kia hai nước chỉ có thể giao thông với nhau bằng đường bê mà thôi. Còn miền biên-giới giữa hai xứ thì không có đường sá và khó lòng vượt qua được. Hải-cảng Rangoon thủ đô Diên-diện và cửa biển lớn vào bang thực địa của Ấn-độ thuộc Anh chỉ kém Calcutta và Bombay, cách Calcutta độ 700 hải-lý và cách Madras độ 1.000 hải lý.

Về lịch-sử từ xưa không có thời-kỳ nào Diên-diện thuộc quyền Ấn-độ và hai nước cũng chưa bao giờ ở dưới quyền một nước nào cai trị như ngày nay cả. Cả đến việc giao-thông với nhau bằng đường bê cũng rất ít cho đến đầu thế kỷ thứ 19.

Các giống người ở Diên-diện gốc tích khác hẳn người Ấn-độ. Trong khắp Ấn-độ có rất nhiều giống người ở nhưng không hề có người

LẬU, GIANG-MAI, HỘT KOÀI...

Đức-Thọ-Đường

131, Route de Hué — Hanoi
Thuốc Lậu 0\$80 một hộp uống một ngày, Giang-mai 1\$00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nhà-phiến, Bỏ thân, Điều-khinh, Khỉ hư, vẩn vẩn... Nhận luyện thuốc 1\$ theo đơn hoặc theo mạch.

Diên-diện. Phần đông dân Diên-diện theo Phật-giáo, một tôn giáo tuy phát sinh ở Ấn-độ nhưng hiện nay ở Ấn rất ít người tin theo. Theo cuộc điều tra dân số năm 1921, thì số dân Diên-diện theo Phật-giáo có tới 11.182.000 người trong số 11.571.000 tín đồ đạo Phật ở khắp quê hương thực địa Thich-ca và trong số 13.148.000 người là số dân tất cả của Diên-diện. Người Diên-diện khác hẳn dân Ấn về tiếng nói, chế độ xã hội, cách sinh hoạt, cách ăn mặc và phong tục, tập quán. Một du khách đi qua Ấn-độ khi bước sang Diên-diện ắt phải ngạc nhiên về sự khác nhau giữa hai nước ở liền nhau.

Ở Rangoon có nhiều dân Ấn di cư từ miền Madras sang. Dân Ấn đó hoặc buôn bán hoặc làm việc tại các sở công và tư hoặc làm hết mọi việc khác. Việc di cư này chỉ do những nguyên nhân về kinh tế và thương mại gây nên. Dân Ấn dễ dàng hơn và chịu làm ít công hơn là dân Diên-diện. Từ Rangoon thì khắp Diên-diện chỉ có độ 900.000 người Ấn lẫn trong số 12 triệu dân Diên. Nhiều người Ấn lấy vợ người Diên nhưng sinh con cái ra vì nuôi theo cách người bản xứ nên dần thành dân Diên-diện.

Phụ nữ Diên-diện, cũng được đãi ngang hàng với nam

giới chứ không phải ở một địa vị hèn kém như phụ nữ Ấn-độ. Sự học ở Diên-diện cũng phân phát đều hơn nhờ vào các trường của đạo Phật lập trong các làng. Năm 1921 có tới 5-1, nam giới và 12-1 nữ giới biết đọc, biết viết. Số đó nếu so với dân Ấn thì nhiều hơn gấp 5 lần. Trái lại, tại các trường Đại học thì Diên-diện lại ít học trò hơn.

Dân Diên-diện không khác nhau lắm về địa vị xã hội và của cải. Trong dân Diên-diện không có người giàu quá mà cũng không có người nghèo quá, trình độ sinh hoạt trung bình của dân gian cao hơn các dân Ấn và không hề có sự cách biệt quá đáng. Phật giáo dạy tín-đồ phải tha thứ, rộng rãi và nhả nhặn với mọi người vì thế mà trong dân Diên-diện không có bản sự tin tưởng quá đáng và những sự xung đột về tôn giáo. Trái lại, tình tình dân Diên-diện lại có vẻ mạnh mẽ và tàn bạo hơn. Số trung bình về các vụ trộm cướp, giết người nhiều hơn ở Ấn-độ đến 3 lần rưỡi.

Dân thuộc giống Diên-diện chiếm 91,1 số dân của Diên-diện. Ngoài số dân Diên-diện hoàn toàn lại có những giống dân bản xứ hơi khác ở các miền núi như các giống Karens, Shans, Chins, Kachins v. v.

Người ngoại quốc ở Diên-diện thì có 870 000 người Ấn,

150.000 người Tàu, 120.000 người Ấn-độ lại Diên-diện, 8 000 người Anh và 17.000 người Anh lai Ấn-độ.

Tiếng nói từng địa phương thì có tới 128 thứ trong khắp nước nhưng 7 phần 8 dân Diên-diện nói tiếng Diên-diện, và nhiều thứ tiếng cũng gần giống với tiếng Diên-diện chính thức nên nói có thể hiểu nhau rất dễ dàng.

Trong dân gian còn có nhiều điều mê tín của các tôn giáo khác tràn đến Diên-diện trước đạo Phật như việc thờ thần và ma quỷ v. v.

Việc phòng thủ ở Diên-diện

Vì Diên-diện có một đường biên giới thiên nhiên rất hiểm trở toàn là núi cao như vách, khe và thung lũng sâu cùng rừng rậm nên không cần nhiều quân lính để giữ



HOA MAIPHONG

biểu hiệu về đẹp quý phái. Hiện nay có tiếng nhất của ban gái. N° 7 Hàng Quạt — Hanoi

hệ còi. Trước khi chiến tranh ở Diên-diện chỉ có một đội cảnh binh độ hơn một vạn người để giữ trật tự trong xứ, trong các nhiệm vụ thô-dân ở biên giới và để ngăn ngừa vụ cướp phá của các băng đảng giặc có từ các nước ngoài kéo vào. Quân lính ở Diên-diện đều tuyển trong các giống người thượng võ ở Ấn-độ và các giống người không thuộc giống Diên-diện ở các các miền rừng núi. Ngoài đội cảnh binh thì quân đội thường trực gồm có 2 liên đội bộ binh, hai cơ công binh phân nhiều là quân Anh và Ấn. Lực lượng số quân đó đã cho là đủ vì rất dễ đem quân cứu viện, do đường bề từ Ấn sang Diên-diện. Người Diên-diện rất khó luyện thành người lính tốt vì họ không chịu theo kỷ luật nhà binh. Người Diên-diện cũng không có óc thương mại. Việc buôn bán quan hệ ở trong các hải cảng đều ở trong tay người Anh, Ấn hoặc người Tàu. Diên-diện xuất cảng nhiều gạo, dầu hỏa, gỗ trắc và da sống. Kỹ-r nghệ mấy năm trước đây không được mở mang lắm. Diên-diện phải mua nhiều đồ chế tạo của ngoại quốc nhất là của Anh như vải, sợi bông, sắt, các khí cụ và máy móc. Phần đông dân Diên-diện làm nghề nông, 3/5 Diên-diện cày phủ bằng rừng rậm. Và trong

Tấn kịch «tổng tiền nhà vợ» đã gây nguồn cảm hứng cho nhà tiểu-thuyết LÊ-VĂN-TRƯỜNG viết nên áng văn kiệt-tác để lại cho hậu-thế:

CHỒNG CHÚNG TA

Một cuốn phim thời sự vô cùng đẹp sắc, một thiên tiểu thuyết xã hội vô cùng bi-đát, ro g đ, những ưu-khắc của vụ tổng tiền đã được kể lại rõ ràng

Sách in đẹp — Giá 0\$80 — Bán tại các hiệu sách lớn.

Nhà xuất-bản ĐỜI-MỚI 62, phố Hàng Cỏ, Hanoi — Tél. 1038

CÓ BÁN TẠI KHẮP CÁC HIỆU SÁCH LỚN! MUA NGAY KÈO HẾT

Nói tiếng Nhật

Manuel pratique de conversation Japonais. Annam te Français — (Avec prononciation du Japonais en Annamite et en Romaji). (Chữ Nhật có âm đọc theo lối La-mã và quốc-ngữ).

Rất tiện cho những người Nam muốn giao-thiệp với người Pháp và Nhật.
Sọan giả: ĐẠO-NGUYỄN — Giá 0\$80

Tiếng Nhật trong 10 ngày

Chỉ biết quốc-ngữ cũng học lấy được tiếng Nhật dễ dàng. Học trong 10 ngày đã biết các lối Katakana, Hiragana và Romaji. Có nhiều bản khác chữ Kana để hiểu hơn hết các sách đã xuất-bản.

Sọan giả: NGUYỄN-THỐNG — Giá 1\$00

số 598.000 cây số vuông là diện tích cả nước Điện-diện thì 44.000 còn bỏ hoang và 228.000 thuộc về những nước bản xứ hầu như độc lập ở ở trong miền núi.

Số dân ở Điện-diện mỗi cây số chỉ có 28 người còn kém Đông dương (33 người một km²). Năm 1928 mới có độ 3.200 km đường sá và đường xe lửa, cách giao thông từng cây đều dùng đường thủy trên các sông lớn. Mỗi gần đây mới mở thêm đường sá và mới có đường xe lửa lên tận biên giới Vân nam. Phần nhiều các miền núi còn hoang vu, chưa có mấy người đi chân tới, như miền giáp với xứ Ai-lao thuộc Đông pháp.

Các nước bản xứ đều ở dưới quyền cai trị những vị tù trưởng cha truyền con nối gọi là Sawbwas. Các tù trưởng này giữ cả quyền hành chính, tư pháp và tài chính trong những miền ở dưới quyền họ. Những nước bản-xứ lớn nhất lập thành các nước Shans diện-tích rộng tới 140.000km² (hơn cả diện tích Bắc-kỳ) nhưng số dân chỉ có một triệu rưỡi.

Các nước này trước đây đều có các ủy-viên Anh trông nom. Các nước đó lập thành một liên-bang có một ngân sách chung hàng năm phải chịu cho ngân sách của toàn thể Điện-diện 250.000 roubles. Việc này chỉ là lấy lệ vì hàng năm các nước đó lại được chính-phủ Điện-diện phụ cấp cho 650.000 roubles. Các ủy-viên người Anh trông coi miền này phải biết rõ tình thế miền đó. Các ủy-viên đó đều cáo tạo theo một cách riêng và gồm có một đoàn-thể độ 50 ủy-viên, cái đời sống ở miền rừng núi Điện-diện.

Việc giao thiệp giữa Ấn-độ và Điện-diện

Tuy ở dưới quyền một chính-phủ nhưng việc giao thiệp giữa Ấn-độ và Điện-diện gặp nhiều sự khó khăn vì quyền lợi hai xứ khác nhau và có khi lại trái ngược hẳn nhau. Không mấy vấn đề về chính-trị và hành-chính có thể hợp với một nước mà tình-thế xã-hội, sản-vật phong-tục, tôn-giáo đều khác hẳn như Điện-diện. Về kinh-tế, Điện-diện cũng không có những sản-vật và những sự nhu-cần như Ấn-độ và chế-độ không giống nhau.

Đa số người Điện-diện từ trước vẫn phản đối việc giao quyền cai-trị nước đó cho dân Ấn là giống người chiếm đa số trong đế-quốc Anh. Họ phản-đối cả việc lập một nghị-viện chung với những đại-biểu không hiểu rõ quyền lợi của nước mà họ không hề biết đến.

Chỉ việc buôn bán giữa hai xứ là khá mở mang. Điện-diện mua của Ấn-độ độ 155 triệu roubles vậy, than, thuốc và bao gai v.v. Điện-diện bán cho Ấn-độ hàng năm độ 245 triệu roubles phần nhiều là thóc gạo, dầu hỏa và gỗ trắc. Nhưng việc buôn bán đó, không cần phải thông nhất về hành chính mới có được.

Sự tiến hóa của Điện-diện chỉ là nhờ vào một cách cai-trị tốt hợp với các điều kiện và sự thực tế. Từ năm 1937 Điện-diện đã biệt lập hẳn không phụ thuộc vào Ấn-độ. Đến nay tình-thế Ấn-độ lại hẳn lần nữa thay đổi khác hẳn, ta hãy đợi xem kết-quả của sự thay đổi đó đối với Điện-diện sẽ như thế nào.

HỒNG-LAM

Hãy đòi cho được mấy thứ sách giá trị của nhà xuất - bản Hương Sơn

Tân Đà Tân Văn, văn xuôi của Tân-đà 0490
Mộng và thực, tiểu-thuyết mới của Giáo Chi 0445
Nàng, tiểu-thuyết lý tưởng của Lan Khai 0460
Tình và máu, truyện đường rừng của Lan Khai 0460
Không nhan sắc, tiểu-huyết của Nguyễn Bình 0138
Người giết chồng tôi, truyện thực của Tô Thach 0335
Lỡ bước sang ngang, thơ của Nguyễn Bình 0470
Thơ và mandat để lên ông: Nguyễn-mạnh-Bổng, 97, phố hàng Bông, Hà Nội, ở xa thêm cước phí

Xưa nay bị nhiều, vì:

Ăn no với tấm ngực thường!!!
Cơm no v. i. cá len giường ngủ ngay!
Đục tình đường lác no xay!
Phòng vệ thành ấy, xưa nay bị nhiều!
Bao to 12 grs. 0556
Bao bé 6 grs. 0, 30
Nhà buôn nào cũng cần phải có cuốn

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rộng đường giao-dịch với các hàng sản-xuất và các nhà tiêu-thu. Giá bán 1\$30 một cuốn, thêm 0\$87 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân phiếu cho: Comptoir Indochinois de Propagande pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiéte Hanoi

Người Việt-Nam cần phải đọc:

NGƯỜI XƯA

● của VIỆT-THƯỜNG
để thưởng - thức cái tinh-hoa của lịch-sử nước nhà NGƯỜI XƯA là một tài liệu văn-chương quý giá, in giấy bản G. A. 57. C. I. P. I. C. Hanoi xuất-bản



Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
Chuyện thật một thiếu nữ làm lỡ kết hôn với anh chồng dối
mặt mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận
(Tiếp theo)

— Còn gì phải nói! Tôi đã tha thứ trước khi mình hỏi... Giờ đến lượt tôi cũng yêu cầu mình một việc nhé!

— Việc gì? Không có việc gì mình yêu-cầu mà tôi có thể từ-chối; mình, chẳng những là vợ hiền, là người đàn bà cao thượng, là tạo-hóa sửa sang lại đời tôi!

— Mình nói gì quá thế? nàng vừa cười vừa nói. Tôi chỉ yêu cầu mình từ nay nhất nhất phải vàng lời tôi.

— Xin vâng!

— Phải nhắm mắt mà vàng lời...

— Được rồi.

— Tôi sẽ có 10 khoản giao bạn mình trước, mình không được sai một khoản nào.

— Xin vâng.

Từ lúc ấy hai vợ chồng ngồi bàn soạn

kế-hoạch xây dựng tương-lai, trời sáng rõ lúc nào không biết.

Chàng thấy mình nhẹ nhõm, khỏe khoắn, không còn bệnh tật gì nữa. Cho biết con người ta, một khi bệnh tình đã hết, thì bệnh ở xác-thịt tự nó phải lui-ghé, nói bộp vào mặt thế này thì sao:

Hai tuần-lẽ sau.

Vợ chồng đưa nhau lên Saigon, ở căn phố lâu đời đường Taberd như chúng ta đã thấy.

Từ ngày ấy, nàng bắt đầu ra tay làm việc cải-tạo đời mới cho chồng.

Ta nên biết nàng đem chồng lên ở Saigon học, chính là một việc rất khó-lắm.

Trước mặt ông bà Cả - hồng, chồng nàng vẫn nghiêm nhiên là ông kỹ-sư hóa-học. Việc chàng may vừa mới xảy ra, chân - tướng bên trong như ta đã biết, nàng cố giấu kín, không

muốn để cha mẹ già phải bối hận vì lầm, đau đớn vì con, xấu hổ vì đã mắc bọm.

Nhưng ông cụ phải cái tình hiếu-danh, hay chươg bảnh. Là gì một ông lão nhà giàu thôn quê, có chàng rể đỗ bác - vật, không phải là đứa vinh-dự ai muốn cũng được. Bởi vậy hai tiếng kỹ-sư hay bác-vật như dính ở cửa miệng đầu lưỡi ông luôn luôn. Với bà con khách khứa đến nhà, ông thường đem ra làm theo cốt câu chuyện: thời thì thảng về bác-vật thì tỉnh thế nọ, anh kỹ - sư nó sẽ thế kia, hằng ngày không biết ông nhắc ông phở bao nhiêu bận mà đếm.

Mình-cảm khó chịu như thế kim đâm vào ruột gan. Nàng chỉ ở ông cụ vợ phải người nào hơi biết chuyện kín nhà mình, lúc nghe

ông cụ vênh vang khoe mẽ luôn miệng như thế, họ chỉ nghĩ xéo con mắt và cười nhếch mép li-li, cũng đủ khiến nàng chết đứng chết cang được. Biết đâu không có kẻ trảng trợn, thấy ông cụ khoe mãi mà

— Chàng rể cụ là một thàng điếm đang đã có tiền-án, có phải kỹ-sư bác-vật mồm - xi người ta!

Bởi vậy, nàng rắp bụng quy - gián cha - già một cách khôn khéo.

Nhân chiều hôm ấy, nàng đọc báo cho ông cụ bà cụ nghe, trảng ngay một bài mĩa mai thời róm khoe danh rất vớ ý thức: anh chàng họ ta là cháu một vị Đốc - phủ - sử hồi xưa, nhưng kẻ họ hàng xa không biết mấy dặm, thế mà chàng in danh-thiếp, để dưới tên mình hàng chữ « Neveu de S. E. M. Đốc - phủ - sử »

retraites, chẳng sợ ai cười. Dù là con đẻ cháu ruột cũng không ai làm thế, huống chi là xa. Nàng đọc bài báo xong rồi, được dịp đi lần vào con đường mục-dịch:

— Anh chàng ấy rởm thật, họ chờ cho là đáng kiếp lắm, ha a!

— Thì nó là cháu quan Đốc-phủ, có sao khai thế chứ sao? Ông cụ thật thà bày tỏ ý kiến.

— Không thể được, ba ơi! Có lắm người mình rởm đến nỗi bất cứ trường-hợp nào cũng khoe khoang những danh vọng hay bằng cấp, tướng thế là hay. Họ tự phò cá chức-tước nọ, bác-sĩ kia ở trên tụt báo, hoặc cung khai tam-đại, ở dưới một bài văn chẳng đáng gì, mà không biết ngượng. Ta nên học theo phong-nhũ người tây, không bao giờ người ta có thói rởm phò phang danh-vọng bằng cấp một cách vô-y-thức. Xem ngay bài trong báo con vừa đọc cho ba nghe người ta nói hai ông Charles Maurras và Léon Daudet, chủ báo danh-tiếng ở nước Pháp bấy lâu, mỗi ông có một bài văn - bằng bác-sĩ là ít, nhưng chẳng khi nào đem ra khoe, chỉ dùng lên tron ở mặt báo. Bao nhiêu người nói giac cũng thế. Vì sự phò danh cũng phải có giới hạn, tùy trường-hợp, nếu bạ dân phò đó tui hóa ra rởm.

— Thế à, còn? Ông Châu - hồng hỏi lại với tất cả chú ý.

— Thưa ba chính thế, Minh-cầm đáp. Ngay như chồng con, đã là rởm-tức-thị là con của ba mẹ, mỗi khi ba nói chuyện với ai, cứ nói rằng thằng rởm tôi hay thằng hai nhà tôi, tự khắc đủ hiểu, há tất kèm thêm danh giá với bằng cấp, mà khoe thảng rởm kỳ-sự và trình bác-vật nhà tôi, nghe sao kỳ cục lắm, người kiến thức họ

cười thầm đấy, ba a! Kỳ thật, một người được đời quý trọng là ở nhân-phẩm, ở trí-thức, ở tư-cách, nào phải chỉ bởi chức-vị cao thấp, văn bằng to nhỏ, nếu đối với ai và hạ lúc nào cũng nhắc đến chức-vị văn bằng luôn miệng, dù mình thật tình, người ta cũng cho là chùng bành không phải lối, khoe khoang để lộ thiên-hạ!

Một lát, nàng kiểm chuyện khỏi bài cho khỏi mêch lòng ông cụ:

— Vì dụ ông trời xuống làm rở của ba, đối với người ta nếu ba nói « thằng rở trời của tôi » thì nghe chướng tai, hay là nói « ông rở trời nhà tôi » thì hóa ra thất cách, vì cha mẹ không một lẽ nào gọi rở bằng ông bà gọi; thôi thì cứ gọi tron là rở tôi cho gọn và đỡ tốn hơi.

Cả hai cha con cùng cười.

Từ hôm ấy, ông Châu - hồng nói chuyện với ai, không hay xưng bành cái danh-giá kỳ-sự bác-vật của chàng rở luôn miệng như trước.

Trận bão hoạn tạt bệnh viện yên, ông muốn được thầy danh-vọng chàng rở có mặt trời sáng chói mọc lên sớm chừng nào hay chừng ấy. Chính ông cũng sốt sáng thức giấc vợ chồng Lâm-kieu-Mộc ở Saigon mở xưởng công nghệ theo như chương-trình đã định. Tự Minh-cầm cũng nòng ruột cho chồng mau mau hước chân vào con đường tạt - tạo thần thế mới, mà nàng sẽ là người hướng đạo, là kim chỉ-nam.

Nàng đưa chồng lên Saigon thuê tòa nhà lầu ở đường Taberd và sắm sửa đồ đạc trang hoàng trong nhà hết đến ba nghìn đồng bạc. Suốt đêm bên ngoài như thế, cốt chiều lòng và che mắt cha mẹ luôn thể. Những như ý nàng, thì vợ chồng chỉ một căn phố xoàng xĩnh độ vài chục cũng xong, cần gì phải thuê nhà lầu mỗi tháng đến tám chục bạc và chừng dọn bên trong hàng nghìn. Nhưng không thế thì e cha mẹ sinh nghi, vì ông Châu-hồng chẳng khi nào chịu để con gái và chàng rở óng, có danh-giá một quan bác-vật, mà ở Saigon không trang hoàng sang trọng, không hình-hiện với đời, không ăn ở sung sướng đúng theo giai cấp quý-phái của mình.

Dọn nhà xong nàng lo ngay việc cho chồng đi học.

Trước kia chàng đã có một cái vốn học tích trữ được ít nhiều; ta nên nhớ hồi còn ở Nam-vang, chàng theo học ban thành - chàng đến năm thứ ba mới bỏ học đi hoang. Cái vốn còn-con ấy, tuy đã bị hao hụt vì ngày tháng

và tự bạo tự khí, nhưng cũng chưa đến nỗi phá-sản sạch trơn; kể có chí vẫn có thể góp nhặt lại mà thả lải đặt lờ, làm nên giàu lớn được.

Ngồi là chàng có cốt-cách dễ kể tiếp sự học đến bậc cao xa nếu như quyết chí.

Có điều bày giờ tuổi tác hơi lớn, thêm cái tình-ảnh riêng như ta đã biết, không lẽ chàng vác mặt vào một trường công hay tư nào, mà đi đứng quần trên ghế cũng như người ta. Nhất là chàng không còn đủ ngày giờ để học theo tuần tự; trái lại, cần phải gia hội công phu, làm sao học cách quãng vượt bậc, cho theo kịp người.

Minh-cầm khuyên chồng đi tìm mấy ông giáo-sư tây danh-tiếng ở trường Chasseloup để xin học tư tại nhà, dù mỗi giờ phải tốn mười đồng cũng không tiếc, miễn là được mấy ông ấy tận lực dạy dỗ theo chương trình thì tứ-tây, càng có kết quả sớm chừng nào càng hay.

Kể riêng tiền học giờ, nàng chịu tốn cho chồng mỗi tháng ngoài trăm bạc, chưa nói đến sách vở, cũng chưa nói đến khoản tiền trả ông giáo-sư mới về tận nhà dạy khoa toán-pháp, mỗi tuần ba giờ.

Ngày ngày hàng xóm thấy chàng cỡi xe đạp đi về, tưởng đi làm ông gì ở sở nào, kỳ thật là chàng đi học.

Buổi học đầu tiên, chàng sửa soạn ra đi, càng khuyến khích vợ về gần như van lơn:

— Có lên nghe mình! Phải biết hôm nay mình bắt đầu công việc phục thù cho danh dự đấy.

— Mình cứ yên tâm. Nhờ sự cảm hóa lạ lùng của mình, tôi thấy sức mạnh tăng lên gấp mười gấp trăm, tự tin thế nào cũng sẽ đi đến mục-dịch.

Chàng trả lời và bước ra gần tới cửa ngoài, nâng chạy theo dặn với:

— Tôi có để trong cặp sách mình một tờ giấy rất lạ, lúc nào mình rảnh thì lấy mà xem cho vui.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

Cần người đứng đắn để kèm một trẻ con trong vụ hè. Hỏi tại nhà báo.

VIỆT-NAM ĐÔNG-BÀO

chỉ hất

THUỐC LÃO ĐÔNG-LĨNH

236, Đua Cửa Nam - Hanoi

Vừa rẻ, vừa ngon! Ở xa mua theo lối linh-hóa giao-ngân

MỚI XUẤT-BẢN

Nhật, Pháp, Việt Ngữ
chỉ nam

(PETIT GUIDE JAPONAIS - FRANÇAIS ANNAMITE)
của cha L. Gracy và Vũ-dình Khoa soạn



Mỗi cuốn bán 1\$20

Mua linh-hóa giao-ngân chỉ 2\$00.
Ở xa mua xin gửi 1\$70 (cả cước) về cho

Nhà in MẠI - LĨNH Hanoi

KHI MỆ NHỌC VÌ NGỒI LẦU
ĐI LẠ, THỨC ĐÊM, KÈM ĂN
MẬT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN
Vỏ - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ
Ai Lao và miền Bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO
chữa bệnh liệt - dương. Thứ
cho đàn ông và đàn bà khác nhau

NÊN HƯT THUỐC 1 A

BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GÓI 0\$10

ĐÃ IN XONG, SẮP PHÁT HÀNH

BÚT NGHIỆN

Tiêu-thuyết của CHU-THIỆN
Toàn những tài-liệu rất quý
về đời đi học, đi thi, đồ đạt
của các nho sĩ ngày xưa.
Đầy 400 trang - Giá 2\$00

Mua một cuốn gửi tiền về trước, cả cước phí:
2\$00 + 0\$60 = 2\$60

HÀN-THUYỀN

71, phố Tiền-Tân, - Hanoi